

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà.
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam



TÒA BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 43, Rue Catinat, N° 43
 SAIGON

Handwritten notes: 10000 ex, 1931, 4/7/31

BÁN KHÔNG KẼ VÔN

Bản hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
 Nhung toàn tơ (thứ nhứt hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
 Nhung hàng thường khổ 1m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.
 Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ
 thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hòa-châu k u là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.
 Cẩm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ
 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cẩm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn
 1p.70. Cẩm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.60 hạ còn 1p.60.
 Cẩm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.50
 Cẩm-nhung màu đề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cẩm-nhung Bombay :

Cẩm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ
 còn 3p.00.

Các thứ tổ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.
 Tổ Thượng-hải xanh bông tròn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo
 rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.
 Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.
 Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn
 11p.50; thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như
 muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đồ cho qui ông giá cực rẻ.
 Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-
 nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hàng giá từ 12p.00,
 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ
 rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOCIÉTÉ NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

(Kỳ tới sẽ đăng các món hàng khác)

42, Rue Catinat 42

— : — SAIGON — : —

PHU NỮ TAN VÂN

Năm thứ ba, số 91—16 Juillet 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
 Số dây nói : 566, Saigon
 Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
 Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ tư
 và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
 nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YÊU MỤC

- 1— Bao giờ có trường Nữ-công—Hương-Nhật.
- 2— Ông Nguyễn-vân-Vinh đối với vấn-đề
 Lập-hiến — Đào-Hồng.
- 3— Tình hình sinh-hoạt của bọn hoạn-quan. — C.D.
- 4— Vai Ngu-sử trên đàn-vân.
- 5— Ba cái trách-nhiệm lớn của đàn bà — VÂN-ĐÀI.
- 6— Nữ-quyền ở nước ta đã có chưa ? —

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận v... v...

CÔNG VIỆC TRONG NHÀ — VÂN-UYÊN

TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu» — PHÂN-NHƯ-ĐỒNG

BAO GIỜ' CÓ TRƯỜNG NỮ'-CÔNG ?

Phần nhiều chị em ta đã hiểu rằng muốn cho được ngang vai với anh em nam-giới, khỏi bị họ khi rẻ và áp bức mình như xưa, thì trước hết phải có một nghề gì trong tay, để có thể tự lập được thân, khỏi phải ăn nhờ cha mẹ, ăn bám chồng con, thì tự nhiên bây giờ chồng con phải qui trọng ta, mà xã-hội không cho đàn-bà là thứ người chỉ biết ỷ-lại nữa.

Phải, còn gì bằng chồng đi làm được tiền, vợ ở nhà hoặc buôn bán, hay có một nghề gì trong tay cũng làm ra được tiền, không ai ăn nhờ ai, thì còn ai dám khi ai. Đã vậy mà trong gia-đình khỏi phải túng thiếu, vợ chồng được phong-lưu, còn gì vui vẻ cho bằng.

Đã biết vậy, song muốn học một nghề gì để hộ-thân, như ở hiện-tình nước ta, đâu có phải là một chuyện dễ.

Xem như các nước không có một nghề gì là không có trường dạy. Nếu người vô-nghề, muốn kiếm một nghề gì, là có thể đến trường nào hay một công-xưởng nào, học tập được ngay; ít tháng là ra đã có chỗ làm và kiếm ra được tiền rồi.

Còn như nước ta, chị em có muốn kiếm một việc gì làm, hay một nghề gì để học tập thì trông vào đâu, học trường nào? Trường công không, trường tư cũng không. Trong một số ít chị em có nghề, thì chẳng qua chỉ biết may vá thêu thùa chút dính; mà có biết cũng chỉ là nhờ ở chị em, ai biết thì chỉ bảo cho, còn người nào không có chị em biết, thì đâu có muốn học cũng chẳng biết học vào đâu.

Có ít nhiều chị em thầy công-nghệ các nước được tinh xảo, muốn ra ngoài để học tập, thì lại không có tiền. Còn nhiều bà nhiều cô, có tiền thì lại chỉ là đi chơi, chờ không học một nghề gì để về giúp ích cho chị em. Lại còn có bà biết mà không chịu đem ra dạy lại đồng-bào, thật là đáng tiếc!

Tình-cảnh như vậy, mà xã-hội cứ đổ tội cho chị em lười biếng không chịu học tập nghề-nghiệp gì, thì thiệt là oan. Thiệt ra thì chị em có muốn ở không đâu, như mới đây bà Nguyễn-đức-Nhuận đã nói. Chỉ là vì không có sở làm chỗ học mà thôi.

Nếu không ai lo cho có trường công-nghệ mà chỉ hờ-hào phụ-nữ chức-nghiệp, phụ-nữ tự-lập, thì dầu bắt cùn mực cặn, cũng chẳng thầy công hiệu gì.

Muốn cho mau có trường công-nghệ thì trông vào ai?

Trong chị em ta há lại không có người đủ tài đủ sức làm được sao?

Thiệt tưởng muốn cho trong nước công-nghệ được mau phát đạt và mọi người đều có nghề-nghiệp, thì trước hết ta phải lo cho ta, là điều cần nhất.

Nào những bậc hữu-tâm, những nhà từ-thiện đâu, nên đem công-đức công-tâm ra mà xây dựng cho mau có Phụ-nữ Chức-nghiệp Học-đường.

Nào các bà các cô! Sao không chung-tài góp sức vào mà hờ-hào cố-động cho có nhiều Nữ công Học-hội, Phụ-nữ Công-gia được mau thành-lập?

Bao giờ trong nước có nhiều Nữ công Học-đường thì rồi chị em mới không dè dặt vô-nghệ. Trước là có chỗ cho chị em học tập nghề-nghiệp, sau là chị em đi lại giao-thiệp với nhau, lại thêm tánh tình dần dần, mở mang tri-thức. Như vậy tôi chắc chẳng ai mà không muốn đi.

Có người hỏi lập Nữ công Học-đường hay Nữ công Học-hội lên, rồi lấy đâu mà chi dụng các khoản sở phí? Điều ấy, tôi thiệt tưởng chẳng khó gì.

Tháng tháng thâu tiền nguyệt cấp hội-viên. Thỉnh thoảng bày ra một cuộc quyền tiến, hoặc chợ-phiền, đem trưng bày những đồ của các bà các cô đã làm ra để bán. Những nhà có con em học tập, không lẽ không đóng tiền mỗi tháng. Như vậy thì khoản tài-chánh tưởng cũng không dè dặt nỗi lo.

Gần đây tình-hình sanh-hoạt ở xứ ta khó khăn là dường nào, tưởng chị em đã thấy rõ. Trong trăm ngàn nguyên-nhân, chị em ta cũng có một phần ở trông. Chỉ là tại một phần nữa quốc-dân là chị em ta, số nhiều là vô-nghệ. Cả ngày chỉ ăn không ngồi rồi, buồn sanh ra đi chơi, mới đua đòi bè bạn, phục sức xa hoa, đem tiền của đổ ra nước ngoài không biết bao nhiêu, để mua mấy cái hào-nháng vô ích. Tài nguyên trong nước, đem vào thì ít, chi ra thì nhiều, lâu ngày phải hết. Vì vậy mà ngày nay sự sanh-hoạt của ta phải dè dặt nỗi nguy-nạn.

Nếu ai cũng có nghề làm ăn, còn có thì giờ đâu mà lo sự diện-trang tốt đẹp, tiền của đã không lọt ra ngoài, mà kinh-tế nước nhà, đâu có dè dặt nỗi khuẩn-bách.

Nói rút lại một câu, muốn chị em đều có nghề-nghiệp theo sự cần dùng ở đời này thì ta phải lo xây dựng Phụ-nữ Chức-nghiệp Học-đường hay là thành-lập Nữ công Học-hội, để làm cơ-quan luyện-tập chỉ bày cho chị em mới được.

Ái là người hữu-tâm với nước nhà và đoàn-thể phụ-nữ, nên mau mau làm công-việc ấy đi! Mong lắm thay!!

Mme HƯƠNG-NHỤT



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Thứ cây làm cho người ta phải cười.

Nơi mục Tin-vật của bạn đồng-nghiệp Khoa-học Tạp-chí ở Hà-nội xuất bản kỳ đầu, ngày 1er Juillet mới rồi, nói rằng bên xứ Arabie (một xứ ở Tây-bộ châu Á), có thứ cây đó, nhiều hạt lắm, nếu tán nhỏ hạt ra để vào lưỡi nếm thì thấy ngọt; vừa nếm xong, là phải cười tít-khắc, không sao nhịn được.

Thấy cái tin ấy mà chúng tôi có cảm-xúc đến thời-sự của ta, trong vòng vài ba năm nay, chỉ những chuyện khóc mà thôi, không có chuyện gì nên cười cho được. Nay có ai muốn cười, không chừng phải kiếm thứ cây quái-lạ kia ở bên Arabie qua, nghiền bột ra cho người ta vui cười một chút, chứ không thể nào phát ra được cái nụ cười tự-nhiên, dầu ngồi trước mặt anh Charlot cũng vậy.

Thật thế, hai ba năm nay, thời-cuộc lộn xộn, sanh-mạng tổn-hao, đó là một chuyện khóc.

Kinh-tế khốn cùng, sanh-hoạt khuẩn-bách, nào là giá lúa gạo sụt xuống, nào là nạn thất-nghiệp sanh ra, đó là một chuyện khóc.

..... hơn-sự thiên-tai, sanh ra ngày một; đó cũng là một chuyện khóc.

Đã vậy, lại còn thấy những chuyện luân-lý trái ngược mà khóc; thấy cách làm việc của các ông thượng-lưu mà khóc; thấy lòng sắt đá của bọn chủ phố bất-nhơn mà khóc; nói tóm lại, còn biết bao nhiêu chuyện đáng-khóc nữa, nói ra sao hết.

Nếu thời-cuộc và kinh-tế cứ như vậy hoài, thì chúng tôi e qua năm này, sợ không ai còn nước mắt mà khóc nữa kia.

Bởi vậy, ai nấy đều trông mong nước Pháp lấy cách nhơn-đạo ôn-hòa, định yên thời-cuộc cho dân được lạc-nghiệp an-cư; cứu vớt nền kinh-tế đang suy sụp, cho nền thanh-vượng khôi-phục như trước;

lại thì hanh mọi việc cải-cách, cho hợp với trình-độ và nguyện vọng của dân; như vậy thì khỏi phải dùng tới cây bên Arabie, mà người chúng tôi có dịp cười được



Ông cử Trần-văn-Thạch và việc rao báo lấy vợ chồng.

Số báo ngày 25 Juin, chúng tôi có ngờ ý-kiến với một cô độc-giã về sự không nên rao báo kén vợ chồng. Sau đó, tiếp được thư ông cử-nhơn văn-chương Trần-văn-Thạch viết gửi lại, nói rằng:

«... Trong xứ ta ngày nay, sự « sanh-hoạt » không phải là một ngày một trở nên « khó-khăn » hay sao? Vì vậy mà số nhà một chồng nhiều vợ càng ít có. Vợ chồng Annam bây giờ không dè dặt gì hơn người Tây. Kết tóc « trăm năm » (?) là một điều rất trọng hệ, qui báo muốn bình vực quyền lợi của phụ nữ, sao lại bỏ qua cách lựa chồng kén vợ của người Âu-Mỹ.»

Ông cử Thạch lại gửi cho chúng tôi một khoảng lời rao kén vợ lựa chồng trong báo *Candide*, để chúng tôi những người rao đó, nhiều người xứng đáng, rồi ông nói rằng:

«Trước khi gả nghĩa vợ chồng họ muốn biết nhau, thơ từ và hình gửi qua lại, chờ chẳng ưng bướng, cách « xong thì thôi » theo người mình v.v.»

Thế là ý ông cũ Thạch tán thành việc rao báo kén vợ lựa chồng vậy.

Vấn-đề này, hiện nay các ban đồng-nghiệp chúng tôi đang nổi lên một cái dư-luận sốt sắng: cũng có người bảo nên, có người bảo không.

Phần riêng chúng tôi, bấy lâu vẫn kêu gào rằng về sự hôn-nhơn, cha mẹ không nên giữ thói lúc củ nhiều, và phải để cho con có quyền tự-do lựa chọn mới được. Tự-do hôn-nhơn là cả một cái chế-độ lớn, còn việc rao báo, chỉ là một việc trong cái chế-độ đó thôi, mà trong cái việc ấy, chúng tôi lại chưa thấy chỗ nào gọi là có lợi ích-đáng cả.

Chúng tôi chỉ lo người đời sẽ mượn cái lối « rao hàng » đó để lừa dối nhau: Ủ, nói rằng đưa hình ảnh, đã chắc người thiệt như hình ảnh sao? Nói rằng bày tỏ chí-hướng với nhau bằng thơ từ, đã chắc người thiệt có chí-hướng như trong lời nói sao? Ông Thạch hẳn đã thấy bên Tây thường xảy ra những vụ như vụ anh Landru, gạt găm đến 9 người đàn-bà rao báo kén chồng, ăn của hết rồi giết chết người ta đó.

Chúng tôi muốn lặp lại rằng cách rao báo đó ở bên phương Tây, cái gia-đình có giáo-đức, cái xã-hội có trí-thức, vẫn là không chịu. Họ muốn không chịu luôn cả cách hôn-nhơn quá tự-do, mà sanh ra để bỏ nhau dễ-dàng như chiếc vở rách. Minh bây giờ muốn học đòi người ta, thì nên học cái hay, hay là nên học cả cái mà chính người ta cho là dở. Ông Thạch nghĩ sao?

Mục này giấy mực có hạn, để chúng tôi sẽ bày tỏ ra một nơi khác và một bài khác kỹ-lưỡng hơn.



Dừng tin dị đoan.

Chuyện ghe lão nổi giữa ruộng.

Vừa rồi, một ban đồng-nghiệp ở đây, thuật chuyện ở Camau, thiên-hạ mới tìm thấy một chiếc ghe lão (thứ ghe lương của Lèo) nổi ở giữa ruộng, tại điền ông Hội-đồng Trạch, rồi di-nghị với nhau, cho là trời phạt ban ơn nhỏ phước, cứu độ dân lành, nên đưa nhau đến đào chẻ be ghe đem về làm

thuốc mà trị đủ 100 chứng bệnh. Thậm chí có người tới sau đến trễ, bị chúng đã phanh phui chiếc ghe không còn một lát dăm, thì lại lấy ve múc nước bùn chỗ vũng ghe nằm, để đem về làm thuốc gọi đầu nhỏ mắt nữa!

Đọc hết bài kỹ-thuật chuyện đó rồi, chúng tôi vừa tức cười cho lòng mê-tin dị-đoan rất thật-thà của người mình, vừa lấy làm ái-ngại và thương hại cho những người chẻ ghe múc nước kia đem về mà trị bệnh quá.

Than ôi! Ghe thuyền nổi ở giữa ruộng nào có phải là sự quái-lạ gì, mà những ván mục nước bùn thì lại làm sao mà trị bệnh cho hết được?

Đầu thấy có một hai người dùng đồ ấy mà trị lành được bệnh nhẹ nhẹ, thì ta cũng nên hiểu, không phải những đồ ấy nó hiệu nghiệm chi đâu, mà chính là tại lòng quá tin-tưởng của người đau, nên ví dầu dùng thứ chi cũng lành được cả. Trái lại, có khi dùng những ván mục nước dơ như thế, nó làm cho mình phải đau thêm, hoặc chết đi cũng được.

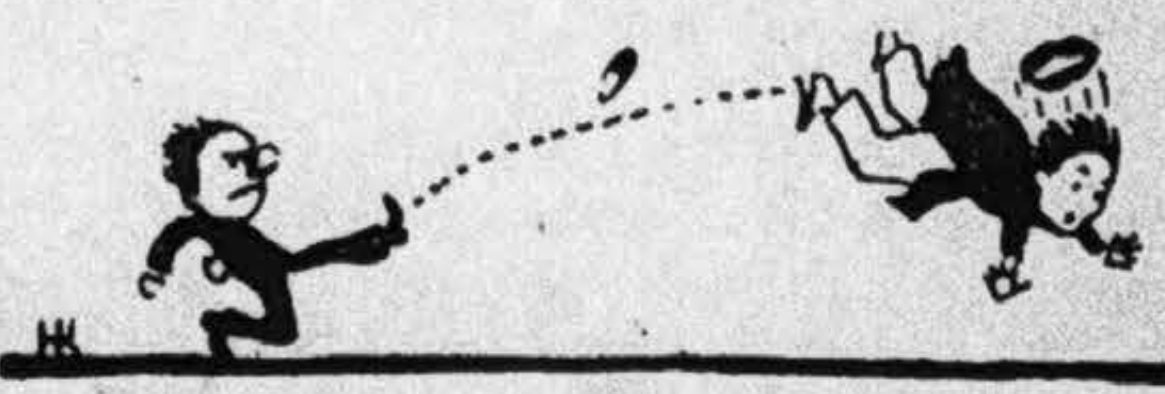
Thiệt vậy, chuyện ghe thuyền nổi ở giữa ruộng không lạ-liệch gì với ai hết.

Nam-kỳ ta là một doi đất bồi, có nhiều tỉnh nhiều quận bây giờ, ngày trước là cồn là biển, rồi sóng đánh đất bồi mãi ra cho đến ngày nay nó thành ra đất liền như vậy đó.

Bởi cơ ấy, mấy năm trước ở Long-xuyên, chúng tôi thường thấy người ta làm ruộng ở miệt Ba-thê, Núi-sập, hay gặp những ghe thuyền chôn lấp giữa ruộng, có cả buồm, lái, mỏ neo, song đều có hơi mục hết.

Lúc bấy giờ, anh em ở đó mới tỏ cho chúng tôi biết một cách hữu lý đáng tin rằng, chính miệt ấy thuở xưa là chốn duyên-hải (mê biển) rồi ghe thuyền đi qua, bị giông tố mà chìm, nằm im cho tới ngày nay vậy. Luôn cho tới núi Ba-thê (thuộc làng Vọng-thê, Long-xuyên) bây giờ cây cối um tùm, có chùa có miếu, ngày trước cũng là một cái hòn (un ilot) ở mé biển, như những hòn nhỏ ở cửa biển Rạch-giá ngày nay, song lúc còn ở ngoài biển thì gọi là hòn, mà đến khi nằm giữa đất liền, thì người ta lại gọi là núi vậy.

Đó, chuyện ghe lão nổi giữa ruộng, sự thật là như vậy đó, chớ nào phải là chuyện thần thánh gì bày ra, mà phòng nhang đèn cúng vái, mà phòng chẻ cây múc nước đem về trị bệnh?



PHU-NỮ TÂN-VĂN TỪ NAM RA BẮC

ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH
đòi với vấn-đề Lập-hiến
của ông Quỳnh



Ông Nguyễn-văn-Vinh

Ở ngay giữa thành phố Hà-nội, mặt tiền trông ra hồ Hoàn-kiếm, một tòa nhà lầu đứng nghênh ngang như có ý phò bày trước con mắt muốn người qua lại cái vẻ lớn lao hùng vĩ. Trên các khung cửa đều có gắn những chữ bằng đồng chói lọi như *Trung-Bắc Tân-văn, Học-báo, Âu-tây tư-tưởng, Niền-ich thông-thơ, văn-văn...* Tầng dưới là cửa hàng bán sách vở, liếc mắt ngó qua thì thấy nào là « Ba người ngự làm pháo thủ », « Những kẻ khốn nạn », nào là « Nho-giáo », « Kim-Vân-Kiều » và các sách dịch về Âu-tây tư-tưởng.

Tầng trên lầu là tòa-soạn báo *Trung-Bắc Tân-văn, Học-báo* và *L'Annam Nouveau*, người làm đóng đúc, tiếng máy chữ rền tai, rõ là một nơi công việc bận bịu, khác với cảnh tĩnh mịch trong tòa soạn báo *Nam-Phong* của ông Phạm-Quỳnh. Thấy cảnh đủ biết tánh người, khác nhau như đen với trắng, bên ưa hoạt-động, bên thủ êm đềm, vậy thì hai bên không hợp-tác được với nhau cũng không lấy chi làm lạ, và người khởi xướng lên vấn-đề Lập-hiến, người tán dương vấn-đề *trực-trị* cũng là lẽ thường vậy.

Nguyễn-văn-Vinh tiên-sanh đang ngồi nơi bàn giấy đọc các thơ từ thì chúng tôi vào thăm. Tiên-sanh năm nay tuổi đã ngũ tuần mà người coi sức lực mạnh mẽ lắm. Diện mạo khôi ngô, đôi mắt long lanh sáng suốt; cử chỉ tự nhiên, nói cười vui vẻ, trông rõ ra người có tư-chất thông minh; đã từng trải thế-sự, am hiểu nhân-tâm nhiều lắm. Xuất thân cũng chỉ là một viên thơ-ký con con, ngày hai buổi đi mài tròn cạo giấy ở nơi công-sở, song

vốn tánh ưa hoạt-động kinh doanh, nên lấy cảnh sanh-hoạt trong phạm-vi bốn bức tường là không vừa ý, tiên-sanh mới tìm cách tháo-lui để bước lên chốn vân-dân và sang đường thực-nghiệp. Bắt đầu thì dịch tiểu-thuyết Tam-quốc-chi, rồi lần lần mở các báo *Đông-dương Tạp-chí, Trung-Bắc Tân-văn, Học-báo* và phiên dịch các sách Âu-tây. Hơn hai mươi năm trời nay, tiên-sanh thiệt đã là người có công với quốc-vân và học-thuật nước nhà. Nhiều lần có chân trong Hội-đồng thành-phố, trong viện Dân-biểu, và năm 1929 được

Chánh-phủ cử vào một ghế trong Đại-hội-đồng Kinh-tế và Tài-chánh (*Grand Conseil des Intérêts Économiques et Financiers*) cùng với ông Phạm-Quỳnh. Cũng như các người khác, tiên-sanh không bán bạc được điều gì đáng ghi vào sử-sách, vì cái chế-độ riêng của xã-hội ta nó bó buộc và làm giới-hạn cho đường ngôn luận, song tiên-sanh hơn các người khác là không có bao giờ lợi dụng cái danh nghĩa hội-viên, hay cái thế-lực tờ báo mà cầu xin cái huy-chương, cái phẩm-tước. Ở trong xã-hội ta được người như thế cũng đã đáng khen, còn như nói không lợi dụng cái địa-vị cao-trọng của mình mà cầu việc tư-ích thì họa chăng tôi mới biết có ông Nguyễn Phan-Long ở trong Nam-kỳ là một (rồi đây sẽ có bài nói về ông Nguyễn Phan-Long).

Năm 1930, ông Phạm-Quỳnh có xướng lên vấn-đề Lập-hiến cho nước Nam làm cho dư-luận phân đôi, kẻ tán-dương, người phản-đối, và nhân đây ông Nguyễn-văn-Vinh đứng lên làm lãnh-tu một đảng để công-kích cái chương-trình Lập-hiến của

ông Quỳnh. Báo *Annam Nouveau* của tiên-sanh xuất-bản hồi đầu năm nay là vì duyên cờ đó.



PHÂN TRẦN VỀ MẤY ĐIỀU QUỐC-DÂN CÔNG-KÍCH

Trước khi hỏi ý-kiến tiên-sanh đối với vấn-đề Lập-hiến của ông Phạm-Quỳnh (khi chúng tôi lại phỏng-vấn tiên-sanh thì báo *Annam Nouveau* chưa xuất bản) thì chúng tôi nói đến câu chuyện người ta công-kích tiên-sanh về các công việc của tiên-sanh làm, từ sách vở báo chí cho tới việc kinh doanh thương trường đều có người dờ dàu, có tiền trợ-cấp cũ. Đại-ý tiên-sanh nói :

« Người ta thấy công việc tôi làm có bề thế lớn lao thì tưởng tôi là con cưng của Chánh-phủ, bao nhiêu cơ đồ sãn-nghiệp đều là nhờ Chánh-phủ tác-thành cho cả, chớ có biết đâu là tôi ngày đêm lo nghĩ tính toán công việc cho khỏi thua lỗ, lúc lo đầu này lúc chạy đầu kia, ăn nghỉ chẳng có thời giờ, thiết bát cơm, đổi bát mồ hôi, nào phải đầu an-nhàn mà tọa thực. Trước kia tôi là một viên thơ-ký còn con, lương bổng mỗi tháng được 12\$50, vậy lấy đâu làm vốn lớn mà kinh doanh ? Lúc mới bước chân vào trường thực-nghiệp, tôi phải cố nhà cố đất để lấy chút vốn xuất-thân.

« Năm 1918 cái nhà in *Trung Bắc Tân-văn* và khu đất rộng ở đường hàng Bông của ông Schneider đáng lẽ thuộc về tôi làm chủ, mà thành ra Chánh-phủ mua giảnh, trả giá hết thấy là 13.000\$ rồi cho tôi mượn lại để kế nghiệp ông Schneider chủ-trương tờ báo *Trung Bắc Tân-văn*. Trong ba năm đầu tôi phải trả tiền mượn mỗi năm có một đồng, tới hai năm sau tiền mượn tính lên 1.200\$ một năm. Rồi Chánh-phủ đem bán đấu giá hết thấy, tôi giảnh nhau với người ta tôi mới mua được, chớ chẳng phải Chánh-phủ định bán tư cho tôi. Riêng những đồ trong nhà in tôi phải trả tới 18.000\$, còn miếng đất 2.960 thước vuông ở đường hàng Bông theo giá bây giờ thì cũng đáng 100.000\$ song Chánh-phủ mua gồm với cái nhà in lúc trước, giá có 13.000\$ hết thấy, miếng đất ấy thì Chánh-phủ bằng

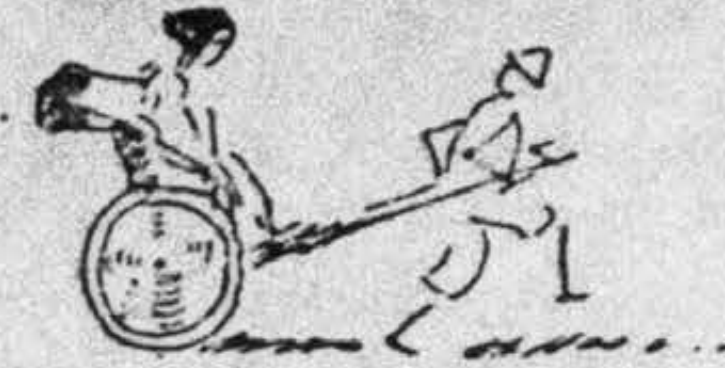
lòng đổi cho tôi lấy một khu đồn điền rộng 5.000 thước vuông giá đáng 20.000\$ lúc đó, và thêm một món tiền cấp là 12.000\$ mà tôi phải trả cho Chánh-phủ. Thế là tôi làm lời cho Chánh-phủ 37.000\$. Món tiền lời đó đáng lẽ về phần tôi được hưởng, vì hồi đầu chính quan cựu Toàn-quyền Sarraut bảo tôi điều đình với ông Schneider tức là chủ-nhơn tôi, thì ông này đã chịu nhận lời bán cho tôi, về sau đến lúc việc gần xong, thì người ta lại kiếm những cơ chánh-trị buộc vào cho tôi để ngăn trở cho việc không thành. Xem một việc đó thì đủ biết tôi có phải là con cưng của Chánh-phủ không ?

« Còn những việc trợ-cấp các báo *Trung Bắc Tân-văn*, *Học-báo* và các sách về Âu-tây tư-tướng là tự Chánh-phủ cho chớ không phải tôi lườn cúi mà nài xin bao giờ. Các báo và các sách đó có tiền trợ-cấp, tất là của Chánh-phủ, vậy tôi chỉ là một người làm công và một người nhận việc in mượn, xuất-bản giùm thôi.

« Chánh-phủ trợ-cấp cũng là vì một lẽ muốn thâu nạp lợi dụng mấy người biết ăn biết nói — như báo *Nam-Pfong* của ông Phạm-Quỳnh cũng vậy — song về phần tôi biết đâu lại chẳng lợi-dụng lại được cái cảnh-thế ấy sao ? Tôi phiên-dịch các sách Âu-tây cổ kim, có những tư-tướng hay đề phổ-thông trong nước cho các hạng người không biết chữ Pháp cũng được biết tới cái tinh hoa tư-tướng của các nước văn-minh mà thâu nhập làm của mình để tiến-hóa. Hơn 20 năm nay, nghĩa là từ năm 1907 tới giờ, tôi dịch có tới ba mươi pho sách Âu-tây, toàn là những bộ có giá-trị về văn-chương và tư-tướng cả, tương đối với quốc-văn và học-thuật nước nhà, tôi cũng không phải là người lãnh-đạm vậy. Trong khi tôi dịch và xuất-bản các sách đó thì không có hề cầu xin ai giúp đỡ hay trợ cấp đồng nào. Mới có hồi mấy năm trước đây, quan Toàn-quyền Pasquier sang chơi bên Nam-dương quần-đảo, thấy Chánh-phủ thuộc địa bên đó mở một cái tu-thơ kêu là Volkslecture phiên dịch các sách Âu-tây để truyền bá tư tưởng cho dân thuộc-địa, nên khi trở về Đông-pháp mới bàn với tôi mở ra cái thư-viện về Âu-tây tư-tướng đó.

« Tuy vậy mà lúc này tôi cũng không muốn tài bản các sách dịch đó nữa, vì dân trí mỗi lúc một khác, sự tiến-bộ ta phải theo luôn ; trước kia thì tôi muốn phiên-dịch, nhưng nay thì ý tôi muốn đem cái kết quả các điều tôi đã sưu tập bấy nhiêu

lâu mà dung hợp theo cái trình độ tiến hóa của quốc dân.



VỀ VIỆC XUẤT BẢN NIÊN LỊCH THÔNG THƠ

Hỏi về mục-dịch sự xuất bản quyển Niên-lịch thông-thơ thì Nguyễn tiên-sanh nói :

« Niên-lịch thông-thơ là một thứ cơ-quan truyền-bá rất công-hiệu những điều quốc dân cần nên biết, là bởi tại ta biết lợi dụng những sự tin vật vô hại của dân-gian như là bói toán, xem ngón bàn tay vân vân, nghĩa là những sự tin tiêu khiển. Các nước văn-minh bên Âu-châu thường vẫn dùng Niên-lịch thông-thơ cả, vì phàm những người có học thức, điều gì cũng muốn xem xét đến, không khinh điều gì là nhảm nhí cả. Huống hồ những sự tin của người nước ta lại không phải là cái tin nóng nôi, thật là những sự tin có kinh, có điển, có biện-lý cao xa, đã thành khoa thành sách ; đem nó ra mà xét bằng con mắt khoa-học, tựa hồ nó cũng có trước sau liên-lạc vậy. Vậy cái việc kê cứu của bản thơ-xã không những nó ứng dụng cho quốc dân (vì ai ai cũng biết ít nhiều Toán, Y, Lý, Số, thì những sự quả tin các thầy tướng, thầy số, thầy địa, thầy lang cũng bớt đi), lại còn kiêm cả cái chức trách thâu nhặt những tài-liệu cho các nhà khoa-học nữa.

« Trước khi bảo tiên-nhân nghĩ quần, thì cần phải biết tiên-nhân nghĩ thế nào. Vì nếu chưa hiểu cái lý-thuyết của ông cha ra làm sao mà nói rằng những lý-thuyết ấy là nhảm nhí, — bởi vì thấy những lý thuyết của người khác kết quả nên sự mạnh trước mắt, — thì có lẽ vốn liếng của ta có bấy nhiêu đem vứt đi hết, mà vốn liếng của người thì mình chưa thâu lấy được. Cũ thì mất rồi mà mới thì không được, bởi vì cái mới của người nó chỉ hay cho người, mà ta không dùng được tận lợi.

« Đó là lấy lý mà suy, chớ thiết ra thì những sự tin của tiên-nhân nước ta nó đương tán lạc, bởi cái phong trào bắt chước Âu-lây, sức tràn vào mạnh quá không sao ngăn ngừa lại được.

« Có lẽ chúng ta khảo xét cho tương tận, chẳng

qua cũng là cố sức lưu-tồn lấy một vài mảnh vụn cho sau này còn chút di-tích mà học cho biết lấy ít nhiều sự cũ đó mà thôi. »



ĐỐI VỚI VẤN-ĐỀ LẬP-HIỆN CỦA ÔNG PHẠM-QUỲNH

Bản tôi thời-sự và hỏi ý kiến tiên-sanh đối với vấn-đề Lập-hiến của ông Quỳnh thì đại ý tiên-sanh tóm tắt lại như vậy :

« Ông Phạm-Quỳnh muốn xin Lập-hiến cho nước Nam, muốn xin trở lại cái điều-ước cũ rich gần 50 năm nay rồi, nghĩa là điều-ước 1884. Ý tôi thì khác hẳn, tôi muốn xin bỏ điều-ước đó, đứng ai nói tôi làm chi, chỉ xin lấy mặt mà trông cái tình trạng xã-hội ngày nay mà liệu đường chăm chước về mọi phương diện cho hợp với trình độ quốc-dân. Các điều bàn cải-cách từ trước tới giờ tôi điều cho là lý-thuyết cả. Ngay những các ông Phan-châu-Trinh, Phan-vân-Trương, hay Nguyễn-ái-Quốc, là những tay quá-khích (extrémistes), mà cũng không ra khỏi cái vòng lý-thuyết, nghĩa là những điều các ông ấy bàn nghe thì êm tai, xiêu lòng, cảm kích thiết, song nếu có đem ra thiết hành thì khó khăn lắm.

« Các điều người ta xin cải cách đều là trái ý tôi hết. Kể ra về phương diện đó có lẽ tôi chăm kém hơn mọi người, vì chính tôi chẳng muốn yêu cầu gì hết.

« Kỳ Đại-Hội-đồng Kinh-tế và Tài-chánh năm 1929 mới họp lần đầu, ông Bùi-quang-Chiều có họp hết thấy các hội-viên ta lại để bàn tình việc bầu Phó-Hội-trưởng ban Tri-sự, tôi có nói với ông rằng : Ý-kiến của ông chúng tôi không phục, nói ra đầu ông chẳng bằng lòng tôi cũng phải chịu, song đang Lập-hiến của ông ra làm sao, cách ông định hành-vi thế nào, thiết là chúng tôi chưa rõ. Nếu chúng tôi bỏ phiếu bầu cả cho ông, tức là chúng tôi a-đua theo ông đó, tức là chúng tôi tự bỏ hết tánh cách riêng đi. Như vậy thì thà rằng chúng tôi bầu hẳn một kẻ vô tư-tướng, vô học-thức, thì cái kết quả sự bỏ phiếu của chúng tôi không có ý-nghĩa gì về đảng phái cả.

« Ở trong Hội-đồng, các ông Bùi-quang-Chiều, Nguyễn-Phan-Long đều là có tài ngôn-luận, biện

bác hùng hồn, tôi rất khen phục, song rút lại thì có thấy kết quả gì không?

« Nói việc cải-cách như đặt thêm hội-dồng này, hội-dồng nọ, mở rộng thêm vòng hạn-chế v. v. đều là hạn những việc hảo huyền cũ. Như ý tôi ngày nay thì nên theo chế-độ trực-trị. (Đoạn này tòa-soạn bồn-báo lược đi, ai cũng biết chánh-kiến của ông Vĩnh rồi).

« Các bạn thiếu-niên không hiểu lòng tôi, thường trách tôi là chỉ biết vinh-thân, chớ không tưởng chi đến việc xã-hội công-ích cả. Trước vài năm đây, có một bọn thiếu-niên đến thăm tôi và nói là họ rủ nhau ước chừng được 20 người thiếu-niên đồng-chí, có học thức, có chức phận, họ sẵn lòng hăng hái, sẵn trí quả quyết, và bảo tôi đừng đầu làm lãnh-tụ. Tôi có hỏi chương-trình họ định làm những việc gì, thì họ nói là để tùy ý tôi, họ chỉ đem tâm lòng nhiệt thành ra cống-hiến quốc-dân đó thôi. Tôi thiệt lấy làm cảm-động cái cách cũ-chỉ của họ, song nếu không biết cái mục-dịch sự hành vi, không đặt trước cái chương-trình, thì tôi biết việc chi mà làm? Tôi có khuyên họ nên lấy mắt mà xem coi sự thật nhỡn tiền, chớ có chỉ hăng hái mà không biết suy xét gần xa, thì làm việc đã vô ích, lại thất bại như người mù quáng vậy.

« Cứ như hiện-tình xã-hội ta ngày nay thì chỉ có hai đường nên lựa chọn :

1*) Một là theo văn-minh Âu-tây, nếu ý chúng ta muốn sau này nước ta trở nên một nước tân-thời và góp mặt với các anh em trên thế-giới. Muốn vậy thì chúng ta phải lo học về kinh-tế, chánh-trị, phải tập tranh đua với người về đủ các phương-diện, rồi lần lần tấn-bộ, học thức có người tài, doanh-nghiệp có người hay, thế là rồi tự nhiên ta. không phải cầu xin ai điều gì hết.

2*) Hai là ta quay lưng vào cái văn-minh bất chước như dân Ấn-độ, khinh thường những cái sung sướng bề ngoài, những cái văn-minh vật chất. Cách này thì khó thi-hành, vì cái lẽ sống ở đời đứng đầu muốn sự, tuy dầu chẳng xu-hướng cả về đường vật-chất, nhưng sự cực khổ thiếu-thốn thì cũng chưa dễ mấy ai là cao-thượng mà chịu nổi như thánh Gandhi. Cứ lấy ngay một anh kỳ-hào trong làng, có năm ba miếng ruộng, dư ăn dư mặc, có chút địa vị cao sang trong thôn xã, đem ra chốn tỉnh thành cho làm chức chạy giầy đưa thư, mà chiều chiều được đi xe hừng gió, coi hát đua chơi, thì sẽ thấy anh ta lấy làm thỏa thích hơn ở nơi thôn xã.

« Ngay như bên Ấn-độ, gương thánh Gandhi đã được hàng triệu người theo, song số triệu đối với toàn dân trong nước đã thấm vào đâu và ảnh-hưởng còn ít lắm, hưởng bỏ đối với dân ta, đã kém mỗi đồng tâm, lại ham nhiều vật-chất. Vậy như ý tôi thì ngoài hai con đường đó, mà bản đến sự cải cách này nọ chỉ là việc hư không vô ích cả. »

Khi chúng tôi lại phỏng-vấn tiên-sanh (về đầu tháng Septembre 1930) thì báo L'Annam Nouveau chưa ra đời, nên Nguyễn tiên-sanh chưa bình-phẩm rõ ràng về cái chương-trình Lập-hiến của ông Phạm-Quỳnh, và chưa tỏ hết ý-kiến của tiên-sanh đối với thời-cuộc; ý chúng muốn để dành lại sau này cho độc-giã thường thức tờ báo Pháp-văn. Trong một kỳ tới chúng tôi sẽ nói đến cuộc bút chiến của hai ông Vĩnh Quỳnh.

Đào-Hùng



The Day of Fishing

CHƯA HẾT

Số báo P. N. 87 bồn-báo có cho hay rằng báo củ đã hết, là vì coi số thấy còn phải gởi cho nhiều vj quá, nên sợ thiếu mà rao trước.

Nay đã gởi xong đầu đó, soạn lại còn được vài trăm bộ. Lần này là lần chót. Vậy kể từ 10 Juillet, quý vj mua báo trả tiền trọn năm còn được tặng 50 số báo củ (1929-1930).

Quý vj ở xa, xin nhớ gởi tiền sớ phí để gởi báo củ.

Tiền gởi :
 Nam-kỳ, Cao-mên 0 \$ 70
 Lào, Annam, Bắc-kỳ 1 \$ 10

Còn đến tại báo-quán mà lấy báo thì khỏi tốn sớ phí chi hết

P. N. T. V.



TÌNH-HÌNH SANH-HOẠT CỦA BỌN HOAN-QUAN SAU KHI NÊN QUÂN-CHỦ BỊ ÚP-ĐỔ

Loại người chia ra hai tánh (sexes), là n. m và nữ. Vậy mà thĩnh-thoãng lại có thứ phi nam phi nữ nữa mới lạ cho. Tè ra Hóa-công là khéo mà cũng còn có chỗ vụng. À mà các bà các cô có đồ một thứ bánh kêu là «bánh bò bông», nó thường nở ra ba tai đẹp lắm, song cũng có đôi khi trịt lít không nở tai nào hết, thì mới làm sao? Đã vậy thì cũng không nên trách Hóa-công kia sao có thĩnh-thoãng đồ ra thứ «bánh bò người» trịt-lít!

Giống người phi nam phi nữ ấy, theo chế-độ mấy nước phương Đông ta ngày trước, chuyên sung vào việc hầu-hạ chốn cung vua, kêu là hoan-quan hoặc thái-giám. Không nói thì ai cũng biết xưa kia mỗi một ông vua nhốt đến đôi ba ngàn đàn-bà trong cung, làm cửa riêng mình, sợ nuôi kẻ hầu người hạ bằng giống đực thì nó chắm mùt của mình, nên mới dùng rất hạng phi nam phi nữ này cho tiện.

Từ như nước ta đây, hồi nhà-vua còn thanh, trong cung nuôi bọn thái-giám cũng tới một đôi trăm. Theo tiếng tục, gọi bọn ấy là «ông bộ». Thấy nói hồi ấy giờ trong dân-gian, làng nào có sanh ra ông bộ thì phải đi khai với quan liền; quan cấp lương cho nuôi đến trọng-trọng thì đem vào cung, dạy cho cái nghề làm dây-tờ nhà qui-phái, rồi ở hầu hạ luôn cho tới già tới chết.

Đừng nghe nói, dây-tờ mà khinh. Đời xưa, bọn dây-tờ này có quyền-hành lắm. Nhiều triều vua đã bị mất ngôi mất nước vì tay họ. Trong sử Tàu thấy chép luôn luôn, quen kêu là «hoan quan chi họ», như là nhà Hán, nhà Đường và nhà Minh.

Thứ hạng người dè sai-sữ, mà làm gì đến nỗi mất nước người ta? Chắc có người tưởng như thế. Nhưng có lạ gì đâu, ấy là chuyện thiệt trong sử-sách. Bởi trong đám họ cũng nhiều người có tài mà thường hay có cái tánh âm-hiềm; họ ở gần vua, mạng lệnh của vua ra từ tay họ; khi vua cầm

quyền được thì quyền về vua còn khi vua hoặc nhỏ dại, hoặc già-yếu, hoặc ốm-dau, hoặc ngu-ngốc, thì quyền về tay họ dễ như chơi. Thứ tiểu-nhân mà đắc chí thì tài gì chẳng làm nên mất nước.

Giống gì ở trên đất này cũng vậy, duy có tự-lập thì mới được bền, chớ còn nhờ vào kẻ khác mà sống. thì khi người ta đổ, mình cũng đổ. Giây bìm-bim dựa cây cột giầu mà lên cao, đến khi cột giầu đổ, bìm-bim đổ thế nào, thì đảng này, hoan-quan nhờ quân-hũ mà sống, đến khi quân-chủ đổ, hoan-quan đổ theo cũng thế ấy.

Nước ta nhỏ, số hoan-quan không mấy, vả lại còn có vua, nên cái tình-hình sanh-hoạt của họ cũng chưa đến nỗi nào; chớ ở bên Tàu, từ hồi Dân-quốc thành-lập trở lại đây, bọn họ nguy-ngập lắm, sự sanh-hoạt của hoan-quan ý muốn thành ra một vấn-đề giữa xã-hội.

Có gì đi nữa, họ cũng là một giống người với ta, cái tình-cãnh đau-thương của họ, ta cũng nên biết qua mới phải.

Hiện nay bọn hoan-quan của Tàu tu ở tại Bắc-bình, người ta coi như một món đồ xưa hồi đời quân-chủ còn sót lại. Năm Dân-quốc 13 về trước, khi vua Tuyên-thống chưa bị Phùng-ngọc-Tường đuổi khỏi Tử-cấm-thành, thì số hoan-quan còn được hơn một ngàn người. Sau khi vua Tuyên-thống bị đuổi, họ mất chỗ ăn chỗ nhờ, kẻ thì đi lưu-lạc, kẻ thì đau và chết, kẻ thì kiếm nơi làm ăn, hiện còn ở Bắc-bình hơn bốn trăm người mà thôi. Họ ở rải rác trong các chùa, các đền, các miếu, hoặc chung nhau một túi, hoặc riêng ra từng người. Mà đại-dễ người giầu lắm hay nghèo lắm mới ở riêng một mình.

Những người nào giầu, ấy là người năm nay cỡ năm sáu chục tuổi trở lên, họ từng phục sự bà Tây-

hầu, từng tom góp của riêng, có kẻ giàu đến đôi chục vạn, lại có kẻ giàu đến một trăm vạn. Họ này ở nhà lầu cao, ăn mặc sang trọng, không khác mấy nhà thế-gia. Còn những kẻ nghèo kia là hoạn-quan lớp sau, hầu vua Tuyên thống rồi bị đuổi, nên không có tư-cơ gì để lập thân hết. Trong đám họ, có kẻ đi kéo xe; có kẻ đi ở bồi ở bếp; có kẻ không biết nghề gì, đành nằm đó chờ chết; coi tình-hình thật là tội nghiệp, thế mà bọn giàu kia chẳng hề nghĩ tình đồng-loại mà giúp giùm chút chi. Đến như những kẻ ở trong các đền chùa đó, là hồi trước họ có qui-y, và mỗi người có tư-sản ít nhiều, ngày nay thất-cước, thì họ đem của cúng vào chùa rồi ở đó làm tôi thần phật cho qua đời.

Một số ít trong đám hoạn-quan, ngày nay cũng vẫn còn có chỗ dung thân. Ấy là như vua Tuyên-thống đầu bị phế mặc lòng, chớ nhà ngài ở tại Thiên-tân cũng vẫn nuôi được đôi mươi thái-giám là tay chươn thân-cần hồi trước. Lại mấy ông vương-tước, công-tước, ông nào có tiền khá, cũng vẫn nuôi họ để sai khiến chớ chẳng không. Duy có số hoạn-quan thất-nghiệp thì nhiều, mà người dùng thì ít, thành ra phần nhiều họ không khỏi cực khổ.

Ta phải khen trong xã-hội Tàu hay có người làm việc từ-thiện để cứu nhau. Hễ thấy chung quanh mình có cái tình-cảnh gì đáng thương, ấy là có người ra tay cứu vớt rồi. Mấy người hoạn-quan giàu có bạc triệu nở bỏ bao nhiêu kẻ đồng-loại với mình sa vào vòng đói rách; nhưng lại có kẻ khác đủ lòng thương mà làm phước cho họ.

Có một bà, kêu là Cáp-dồng phu-nhân, trước kia có quen với một bà Phi đời Quang-tự, thường ra vào cung-cấm, biết bọn hoạn-quan sau khi nhà vua bị đổ sẽ phải nguy to. Cho nên, năm Dân-quốc 12, bà ấy có lập ra một kiển chùa tại Thượng-hải, rồi cho người lên Bắc-kinh rao báo các thái-giám ai muốn về ở đó thì về. Bấy giờ họ rủ nhau về ở kiển chùa ấy được vài trăm. Ở đó cũng thông thả, khỏi phải làm gì cho lắm. Hai bữa ăn mỗi ngày rồi, người thì chép kinh, người thì trồng bông tưới kiển, giống như là chỗ dưỡng già cho họ vậy. Duy có điều, ngoài sự ăn mặc, không có cho ai đồng tiền lẻ nào để tiêu vật, và lại cấm không cho đi đâu, nên lâu rồi nhiều người bực rức, bỏ trở về Bắc-bình, hiện còn ở tại kiển chùa đó chỉ hơn mười người mà chớ.

Mới đây có một việc xảy ra ở Bắc-bình, việc quan hệ với đám hoạn-quan thất-nghiệp ấy, nghĩ đáng thương hại mà cũng đáng buồn cười.

Cách chừng một vài tháng trước đây, có người đến Bắc-bình chiêu-mộ bọn hoạn-quan đem về Thượng-hải. Người ấy xưng mình là đại-biểu cho một công-ty kia, vì muốn mở tại Thượng-hải một cái nhà tắm cho đàn bà, theo qui-mô rất rộng lớn và lịch-sự, nay cần mộ nhiều hoạn-quan về làm « phò-ky » trong nhà tắm ấy, ai ứng mộ thì sẽ được lương cao. Nghe được tin ấy, bao nhiêu hoạn-quan cùng-kiết mừng đã hết lớn, người nào cũng hăm-hăm toan ứng-mộ, sợ ở Bắc-bình có ngày chết đói.

Cái người đi rao mộ đó có già-dối gì không thì không biết; và ở Thượng-hải có công-ty nào toan lập cái nhà-tắm cho phụ nữ ấy không, cũng không ai tra gan lại làm chi. Duy sau đó ít ngày, giữa khi các hoạn-quan đương mừng khúm, thì lại có tin đồn rất nên lợi hại. Đồn rằng cái người đi mộ đó nói dối cho được việc, chớ có phải làm phò-ky nhà tắm gì đâu; số là ở Thượng-hải có một cái y-viện kia như muốn nghiên-cứu về sanh-lý của những người phi nam phi nữ ra sao, nên mộ những hoạn-quan này về, để mổ ra mà nghiên-cứu, có vậy họ mới chịu trả giá mắc! Khi ấy, các hoạn-quan nhẩy nhót hóm tước, đều xuội lơ, không một mống nào dám lộ cò ra ứng mộ nữa!

Nghĩ mà giận cho Hóa-công, vì vung một chút mà làm cho trong xã-hội loài người lại thêm một khoản lỗi-thôi!

C. D.

(Lấy tài-liệu ở một bài điều-tra trong báo Tàu)



VAI NGỤ' SỬ' TRÊN ĐÀN VĂN

II

6.— Trong tờ báo kia, nơi bài nói về thể-thao nước Pháp, có dùng chữ *Viện Hàn-lâm Thế dục*. Theo nghiêm-cách mà nói, chữ « Hàn-lâm » này dùng sai. Muốn biết tại sao mà sai, phải cắt nghĩa hơi dài một chút. Nhưng tưởng biết việc gì cho đến nguồn đến gốc, ấy chẳng phải là đều vô-ích; nên dầu có dài một chút, chúng tôi cũng chịu khó cắt nghĩa ra đây:

Nguyên chữ « Hàn-lâm » — chữ hàn ấy, đọc là hãn mới đúng — là chữ sấm trong Hán-văn. Nó vốn là tên một cái quan-thự. Đời xưa, bên Tàu, hồi nhà Đường, bắt đầu đặt ra Hàn-lâm-viện, các quan trong viện ấy kêu là « Học-sĩ », chuyên giữ việc làm lời chề-cáo cho nhà vua; sau lại còn kiêm những việc trừ thuật khác nữa.

Theo quan-chế triều Nguyễn ta, cũng có bắt chước Tàu mà đặt ra Hàn-lâm-viện. Hồi đầu chắc cũng có một cái viện riêng, theo như kiểu bên Tàu; song sau lại, đã bỏ cái viện ấy đi hồi nào không biết, từ triều Thành-Thái đến nay, Hàn-lâm-viện chỉ là cái tên trống mà thôi.

Về triều Tự-Đức sắp trước, các quan ở Hàn-lâm-viện hay sung vào các chức nơi Nội-các; (1)

(1) Nội-các ta hồi xưa — bây giờ ở Huế vẫn còn — là như cái phòng giấy riêng (*secrétariat particulier*) củ vua, chớ không như nội-các của các nước lập-hiến ngày nay, là gồm cả các quan tòng-trưởng các bộ.

Bồn-báo từ trước đến nay vẫn lấy sự chấn-chỉnh chữ Quốc-ngữ làm một việc bổn-phận của mình. Năm ngoài năm kia, trên tập báo này đã có nhiều bài bàn về sự viết mặt chữ cho đúng, dùng danh-từ cho đúng. Sự chú-trương ấy đã được nhiều bậc đồng-chi cho là chánh-đáng và giúp-giã chúng tôi cho được kế-tiếp theo luôn.

Trong những số ra từ hồi « tál sanh » đến nay, chúng tôi chưa tiếp-tục làm công-việc ấy, là vì hiện cũng như bắt đầu lần nữa, còn mới-mê quá, sự này không nên vội!

Bắt đầu từ đây, Bồn-báo mở ra mục này, một vài số lại có một bài, để củ-hạch những chữ bị dùng sai. Nói « củ-hạch » là vì chúng tôi xin đem mình đứng nép một bên đàn văn, làm như quan ngự-sử.

Những chữ dùng sai ấy, chúng tôi phát-kiến ra hoặc trong khi đọc báo, hoặc trong khi đọc sách của các nhà trừ-thuật đời nay. Những chữ ấy, không nói rõ là của người nào, của sách nào; nhưng trong khi đi-chính-chánh thì nói rõ nó sai vì đâu, và chữa lại thế nào mới đúng.

họ ở đó, chuyên giúp vua coi những tấu-sớ của các quan trong triều ngoài quận dâng lên, và có khi ứng chế mà họa thơ hoặc duyệt thơ của vua, lại có khi vâng mạng vua mà đặt tuồng hát cùng làm các công-việc khác về văn-tự. Bởi vậy, thuở ấy các quan Hàn-lâm tinh là những tay học giỏi và có văn-tài. Bấy giờ còn có Tập-hiến-viện nữa, chức-vụ các

quan của viện này cũng giống với viện Hàn-lâm.

Từ ngày Hàn-lâm đã bị phế cái quan-thự đi, cái chức-vụ của nó cũng không còn nữa, rồi nó chỉ còn cái tên trống, trong quan-trưởng quen gọi là « hư-hàm » (1) Từ đó hai chữ Hàn-lâm càng ngày càng rở giã, người nào có phẩm-hàm chút-đỉnh cũng được đeo hai chữ ấy, đến nỗi như các « quan Hàn » ở Bắc-kỳ, có kẻ không biết chữ *nhật* là một viết mấy ngang!

Đò, phải biết cái tánh-chất của Hàn-lâm-viện ở xứ ta trước sau thay-đổi là như vậy đó, rồi hãy nói đến chuyện dùng chữ ấy. Nhưng lại còn phải biết thêm một điều nữa: Hàn-lâm, nghĩa đen của nó là « rừng lông ». Lông, tức là chỉ vào cây bút lông. Thế thì ta có thể cấp cho nó một cái định-nghĩa (*définition*) như vậy: *Hàn-lâm là chỗ những người văn-học tụ-hội lại*.

Từ khi có chữ *Académie Française* truyền sang, ta không biết dùng tiếng gì của ta mà dịch nó, như thấy chữ *Hàn-lâm-viện* có tánh-chất hơi giống với nó, bên đem chữ « Hàn-lâm-viện nước Pháp » mà dịch chữ *Académie Française*.

Theo tự-diện Pháp thì *Académie Française* hồi đầu chỉ là cái hội của các nhà văn-học (*Dabord simple réunion de lettrés*), sánh với Hàn-lâm-viện của ta là chỗ

(1) Hư-hàm (虛銜) là hàm trống, cũng như *titre honoraire*.

những người văn-học tự-hội lại, hai bên đều có một cái khả quan như nhau, vậy thì dùng chữ «Hàn-lâm-viện nước Pháp» mà dịch chữ *Académie Française* cũng cho được đi.

Tôi nói «cũng cho được đi», tỏ ra trong cái «được» ấy vẫn còn có hơi ép. Bởi vì, theo lịch-sử, *Académie Française* được thành-lập vĩnh-viễn từ năm 1635; Richelieu, tể-tướng của Louis XIII, là người bảo-hộ cho hội ấy, đã lập ra điều lệ cho hội. Hội gồm có 40 hội-viên; mỗi khi khuyết một hội-viên thì dùng phép tuyển-cử mà kén vào. Cái chức-vụ của hội, đầu hết là để chỉnh-đốn văn-tự nước Pháp; cách dùng cho đến cách viết chữ Pháp, phải do hội thẩm-định rồi người trong nước tuân theo. Hội đã phát-hành một bộ tự-điển, in lần thứ nhất năm 1694, in lần thứ bảy năm 1878, người ta coi như là luật của tiếng Pháp. Hội lại có phát những phần thưởng văn-học và đức-hạnh trong mỗi năm. Coi như cái chức-vụ của *Académie Française* mới vừa nói đây thì chẳng có một chút gì giống với Hàn-lâm-viện của ta cả.

Đừng nói thứ đồ Hàn-lâm-viện của ta ngày nay không có giá-trị chi hết, không đủ đem mà so-sánh với ai; cho đến Hàn-lâm-viện của ta ngày xưa, tiếng là chỗ những người văn-học tự-hội lại, nhưng kỳ-thiệt chỉ là một phòng thư-ký của nhà-vua, nếu nói bằng tiếng Pháp, chỉ gọi được là *Secrétariat royal* mà thôi, chứ lấy hơi ông chỉ mà dịch-thể với *Académie* của người ta được?

Chữ *Académie française*, ta đã trót theo thói quen mấy chục năm nay mà kêu bằng «Hàn-lâm-viện nước Pháp» hay là «Pháp-quốc Hàn-lâm-viện» rồi trong óc mọi người cũng đều công-nhận nhau nó đi; chứ nếu nói cho rành

mạch như tôi trên đây, thì cái tên ấy thật không xứng đáng chút nào hết, thật là *Danh bất chân*.

Nói đến nội một chữ *Académie* — không có chữ *française* tiếp theo thì nghĩa nó lại khác, nghĩa nó rộng hơn. Nó là danh-từ chung, chứ không như *Académie française* là danh-từ riêng. Theo tự-điển thì *Académie* là cái hội của những nhà văn-học, những nhà bác-học hay là những nhà nghệ-thuật (*Société de gens de lettres, de savants ou d'artistes*). Vậy thì chữ *Académie* này quyết không có thể nào dịch nó ra là



Maryse Bastié

Hindi có Maryse Bastié là nữ-pil công có danh ở nước Pháp, cũng như cô Maryse Hilsz vậy.

Ngày 28 Juin mới rồi, cô ngồi máy bay nhẹ khởi bay từ Paris qua Nga để giết chích vô-dịch bay thẳng và xa. Ngày 30 Juin cô hạ xuống Nijnivogorod (nước Nga), Hindi ra bay được 2.900 cây số. Thế là cô giết được chích vô-dịch.

Hàn-lâm-viện được, bởi vì như trên đã nói, chữ *Hàn* chỉ nghĩa cây bút, mà bọn bác-học đây không chuyên-trọng cây bút mấy chút, còn đến bọn nghệ-thuật thì lại không cần có cây bút nữa.

Trong nước Pháp có đến 17 cái *Académie* khác thứ nhau, như *Académie des beaux-arts*, *Académie de médecine*, *Académie d'Agriculture*..... thứ kể ra ba cái ấy, chẳng cái nào có tánh-chất văn-học hết, vậy thì có thể nào dịch những chữ *Académie* ấy ra Hàn-lâm-viện?

Tôi nói thế, là bởi tôi dễ chứng rằng chữ «Viện Hàn-lâm Thê-dục» đó, có lẽ người viết nó đã do chữ *Académie de Culture physique* của Pháp mà dịch ra. Dịch như vậy là sai. Tại sao mà sai, coi sự-lý giải-bày trên này thì đã rõ.

Tôi tưởng bất-kỳ chữ *Académie* nào cũng nên dịch là «Học hội» hết, là dùng hơn. Cho đến chữ *Académie française* cũng dịch ra «Pháp-quốc Học-hội» mà đừng nói là «Hàn-lâm-viện nước Pháp» nữa mới phải.

«Học hội» nghĩa là cái hội nhóm nhau lại để mà học. Bất-kỳ cái *Académie* nào của nước Pháp cũng có cái tánh-chất học cả, cũng có cái tánh-chất nghiên-cứu (*étudier*) cả, thì nói là «Học hội» hoặc chưa bao-hàm được những cái tánh-chất khác, song cũng còn hơn bất-kỳ cái hội nào của họ; mình cũng cứ nhắm mắt đem cây bút lông của mình mà bắt họ phải càm.

Theo như lời tôi thì thuận-tiện lắm: *Académie des beaux-arts* là Mỹ-thuật Học-hội; *Académie de Médecine* là Y-học-hội; *Académie d'Agriculture* là Nông-học-hội, cứ thế mà nói tới đâu cũng trối, khỏi có sự ngang-ngạnh gì cả.

Đã vậy thì *Académie de Culture physique* không nên nói là «Viện Hàn-lâm Thê-dục» mà nói là «Thê-dục Học-hội».

C. D.

NỮ QUYỀN Ở NƯỚC TA ĐÃ CÓ CHƯA?

Nữ-quyền gây lên cái phong-trào sôi-nổi trong thế-giới. Theo cái phong-trào đó, thì người đàn bà phải đặng quyền-lợi và giá-trị hơn từ xưa đến nay.

Nhà nữ-quyền bảo rằng: Đời nay, buổi nay là buổi bao nhiêu hàng rào phân-cách người ta trong xã-hội gây nên sự bất-bình-đẳng phải bãi bỏ, thế mà nam nữ là hai phái người quan trọng nhưt trong loài người, còn xa cách nhau một vực một trời. Đàn-ông là biểu-hiệu quyền áp-chế, đàn-bà là chứng cứ về sự bất-bình-đẳng; vậy mà muốn cho công-lý trị-vi ở thế-gian, há chẳng là một sự mơ-mộng sao?

Nghiệm cho kỳ lời bàn đó không phải là không có lý, mà ở trong đời, các đảng người, và các hạng dân-tộc đều kêu nài về quyền-lợi của mình, phụ-nữ trong thế-giới tất cũng tỏ-chức nên thế-lực để bảo-thủ lợi-quyền của mình.

Kia con gái Tàu đã khởi bó chum, nữ học-sanh Tàu đã vầy vũng ra ngoài xiềng-tỏa nặng nề. Đàn-bà Nhật-bổn đã hiệp nhau thành đoàn-thể lớn, mục-dịch là yêu-cầu sự tự-do cho phụ-nữ. Đã biết rằng buổi hoàng-bôn nhằm hồi hỗn-độn, sao cho khỏi những sự lam dung, những điều thái quá. Xem như chuyện bọn con gái cộng-sân bên Tàu vì tây-tâm cải-cách mà lột cả áo quần, chạy cùng thành-phố thì đủ biết. Phương-ngôn tây có câu «mọi cái mẽ-đại đều có bề trái» là nghĩa thế đó.

Cốt nhưt là toàn cuộc tấn hóa không sai lầm thì là đủ rồi.

Có điều này ai cũng phải nhận là đàn bà Nhật, Tàu, và nghe nói Phi-luật-tân cũng thế nữa, đã tấn bộ nhiều lắm, không còn chịu như-nhờ như xưa.

Ấy đó, chị em láng-giềng đã thức dậy cả, sóng nữ-quyền đã âm âm xung quanh bán-đảo Đông-dương, còn tình-hình của chị em nước Việt ta thế nào?

Báo Nữ-giới-chung năm trước, *Phụ-nữ Thời-đám* và *Phụ nữ Tân-văn* ngày nay, là cái bằng cứ hiển-nhiên rằng chúng ta không chịu đứng yên một nơi, mà phải thua sút các dân-tộc khác.

Duy có một điều là nữ-quyền ở nước ta còn yếu lắm, mà bọn nữ-lưu trí-thức lại không có lòng yêu nước như đàn bà Tàu và Nhật. Trong chị em ta cũng đã có người đầu bằng này bằng khác ở bên Pháp về, song rồi thay, mấy cô Annam cao-khoa mặc đồ đầm ấy, chỉ thích nói tiếng Pháp, tìm chông dân tây, còn những việc nước việc dân thì



TIN TỨC LÀNG VĂN

Bồn-báo mới tiếp được các báo mới và sách mới như vậy:

1. — **Khoa-học Tạp-chí** của ông Nguyễn-công-Tiêu, xuất-bản ở Hanoi, ngày 1er Juillet mới rồi. Ông Nguyễn-công-Tiêu là người thế nào, bồn-báo đã từng giới-thiệu rồi. Nay thấy **Khoa-học Tạp-chí** ra đời, thật là không phụ danh tiếng và tài học của ông. Văn-đề khoa-học cần ích cho ta ra thế nào, khỏi nói tưởng ai cũng biết; vậy ai cũng nên mua **Khoa-học Tạp-chí** mà đọc.

2. — **Câu Đối** của ông Nguyễn-vân-Ngọc, là một cuốn sách góp nhặt những câu đối của ta ngày xưa, có chủ-thích và giải nghĩa rõ ràng, thật là có ích, nên đọc.

3. — **Duy-Tân Tạp-chí** của ông Nguyễn-dinh-Thấu mới xuất bản ở Hanoi, mục-dịch hình như chỉ để công-kích những tật hư thói dốt của người đời.

4. — **Cri de Hanoi** viết bằng chữ tây, cũng có mục-dịch như vậy. Hai tập báo này cách in, cách viết, như các thứ tuần-báo **Cri de Paris, Cérano**, v... ở bên Tây.

5. — **Nghề trồng Rau** của ông Mai-hữu-Tương.

5. — **Hai tập tranh Quốc-sử**, do ông Nguyễn-vân-Minh kẻ cửu và ông Ta-dinh-Minh vẽ.

6. — **Nhi-nhữ tạo anh-hùng**, tiểu-thuyết của M. Gabriel Vô-Lô.

7. — **Chiếc nhẫn vàng** tiểu-thuyết của M. Thanh-Lâm.

8. — **Chuyện Phật đời xưa** của M. Đoàn-trung-Côn.

Với các bạn đồng-nghiệp, bồn-báo xin chừa trường-sanh và phát đạt; với các bạn làng văn đã tặng sách, bồn-báo xin cảm ơn và vui lòng giới-thiệu cùng đọc-giã quốc-dân.

họ coi là sự vô quan-hệ.

Bao giờ cho các nhà nữ-sĩ ấy xét đến bản-phân của mình, nghĩ đến tư-cách của mình là người phụ nữ Annam mà tỏ-chức nên một bậc thượng-lưu cầm đầu cuộc tấn-hóa của nữ-giới, thì nữ-quyền ở xứ ta mới có cơ phát-đạt.

M^{me} NGUYỄN-BỨC-NHẬT

BA CÁI TRÁCH NHIỆM LỚN CỦA NGƯỜI LÀM VỢ



- 1° — Làm bạn chồng
- 2° — Làm mẹ con
- 3° — Làm chủ nhà.

Huê-ký là một nước văn-minh tự-do đến cực điểm, mà đàn-bà của họ cũng được giải-phóng bình quyền đến cực điểm, nhưng vậy mà trong nữ-giới của họ, có một phái rất đông, ra sức hô hào rằng: «Người đàn bà phải lo làm cho tròn cái phận-sự vợ giới mẹ hiền, ấy là công việc cần kíp thứ nhất.»

Phái này, phần nhiều là các bà lớn, các nhà giàu, các bà có học thức cao, tư-tưởng rộng, đều là hạng thượng-lưu phụ-nữ trong xã-hội Huê-ký cũ. Họ có lập ra hội «Hiền-phụ» để làm gương và khuyến khích chị em tân-thời đã bị lầm lạc về cái vỏ tự-do vật-chất. Những điều khoản của họ định ra thế nào là một người vợ giới mẹ hiền, thì cũng là những cái điều-khoản «giúp chồng, nuôi con, làm chủ gia đình, lo việc xã-hội», không khác gì cái quan-niệm của hàng đàn bà biết thời biết phận ở trong xã-hội ta. Xem như bài tôi dịch-thuật ra dưới đây thì biết.

Trong những người chủ-trương hội «Hiền-phụ» ở nước Huê-ký hiện-thời, thì bà La-tur-Phúc là một. Bà là vợ ông thống-đốc tỉnh Nhiêu-do bấy giờ vẫn là người đàn-bà có thanh-giá cao trong đám phụ-nữ Huê-ký, được người ta tin yêu kính trọng lắm. Bởi vậy có một nhà báo lớn tại Nhiêu-do, phái người tới hỏi bà những cái trách-nhiệm lớn của phụ-nữ đời nay là những trách-nhiệm gì. Tôi muốn dịch bài phỏng-vấn ý-kiến này ra đây để cống-hiến chị em nhà, cho biết nữ-giới ở trong một nước rất mực văn-minh tự do là nước Huê-ký kia, họ thật hiểu nghĩa tự-do ở trong phận-sự mà ra, chứ không phải là bỏ phận sự đi mà có tự do được đâu.

Dưới đây toàn là lời của phỏng-viên nhà báo ở Nhiêu-do và bà La-tur-Phúc nói chuyện với nhau.

Tôi (phỏng-sự-viên tự xưng) tới dinh thống-đốc Nhiêu-do, để yết-kiến bà thống-đốc La-tur-Phúc (Rossevelt). Sau khi vào phòng khách, nói chuyện chiếu lệ mấy câu, rồi tôi bước vào mục-dịch: tôi nói với bà rằng:

— Bữa nay tôi tới viếng bà, có ba vấn-đề muốn xin bà giảng cho. Theo như ý của bà thì cái trách-nhiệm của người làm vợ ngày nay ra thế nào; so với ngày trước thì bây giờ có điều gì phân-biệt không; và lại người đàn-bà làm thế nào lo liệu việc nhà cho hợp với đời nay?

Nghe lời hỏi ấy, bà cười và đáp:

«Vấn-đề dễ-dàng như thế, một người đàn-ông như ông, đã biết đem ra hỏi, lại không biết tự trả lời sao?»

Tôi nói: «Thưa bà, sự thiệt là đàn-ông không trả lời mấy câu hỏi ấy được. Chẳng những là trong mấy trăm muông đàn-ông, không có lấy một người trả lời nổi, mà ngay tới đàn-bà, liệu trả lời được những câu hỏi ấy cho trôi chảy, e cũng không có bao nhiêu người.»

Rồi đó tôi bày tỏ để bà biết rằng bấy lâu nay đối với ba vấn-đề ấy, tôi lấy làm sốt sắng lắm. Tôi đã đem ra hỏi ý-kiến nhiều ông nhiều bà, nhưng không ai trả lời được cho tôi vừa ý. Bởi vậy tôi mới phải tới cầu hỏi ý-kiến bà, vì bà là một bậc có tri-năng cao xa hơn người, mà đối với nhiều phương-diện quan-hệ cho nữ-giới ngày nay, bà đều có ý-kiến hay và mới, lại hợp lý hợp thời nữa. Năm 1917, gia đình của bà, một chồng, năm con, mười đứa tôi tớ, tuy là đông người làm việc như thế, mà một tay bà trông nom lo liệu, đều được trên dưới yên vui, đầu đó trật tự, cho nên cái tiếng của bà là hiền-chủ-phụ, đã vang dậy cả kinh-thành Hoa-thạnh-đốn, ai cũng cho gia đình bà là gia đình mực thước cho đời. Vì bà là nữ-giới thượng-lưu, vì bà là chủ-phụ có tiếng, cho nên tôi muốn đến hỏi ý-kiến bà là vậy.

Bà nói như vậy:

«Gần đây tôi nghe ai cũng nói rằng đàn-bà con gái đã biến đổi rồi. Có người lại cho rằng đời nay một người nào làm bà chủ-phụ giỏi, thì tất nhiên phải là một người tân-thời nữ-tử mới được. Cái

lý-luận ấy, tôi vẫn phân-đối hoài. Theo ý tôi, cái vấn-đề chủ-phụ là một vấn-đề cũ, ai nấy đều biết dư đi rồi. Có điều là chúng ta sanh nhâm ra đời nay, mọi hoàn-cảnh đã biến đổi khác xưa, thì cái trách-nhiệm của đàn-bà, tự-nhiên cũng phải biến đổi, khác nào như người đi buôn, phải biết mua nào buôn thức nấy mớiặng; song đến như cái bản-thân của người đàn-bà, thì không có gì gọi là cũ mới hết.

«Chị em chúng tôi, ai là người biết thời biết phận, thì đều phải nhìn nhận rằng người đàn-bà có ba cái trách-nhiệm lớn-lao như sau này:

- « 1. — Làm bạn của chồng;
- « 2. — Làm mẹ nuôi con;
- « 3. — Làm chủ trong nhà.

Thế nào là làm bạn của chồng?

«Xưa kia, ba cái trách-nhiệm đó có chỗ quan-hệ trên dưới nặng nhẹ khác nhau. Người ta đề cái trách-nhiệm làm mẹ lên đầu, tới trách-nhiệm là bà chủ nhà, rồi mới tới trách-nhiệm làm bạn của chồng là thứ ba. Song đến ngày nay, chúng tôi đã hiểu rõ rằng mỗi công việc gì mà làm được thành công, đều là phải nhờ ở chỗ hai vợ chồng đồng lòng ra sức với nhau. Bởi thế cho nên phải đặt cái trách-nhiệm làm bạn với chồng lên đứng trên đầu hết.

«Tôi đã xét ra cặp vợ chồng nào lấy nhau được lâu dài vui vẻ, ấy tức là cặp bầu bạn tâm đầu ý hiệp với nhau.

«Vợ chồng lấy nhau, phải biết lý-tưởng và sự hành-vi của nhau, giúp đỡ nhau, yên ủi nhau, làm như là bầu bạn chí thân ăn ở với nhau, thì mới có thể xây nên cảnh êm đềm vui vẻ trong gia đình được.

«Cách vợ chồng sanh-hoạt như thế, người thường không phải ai nấy cũng hiểu mà làm được tới nơi. Song đầu sao mặc lòng, trong chỗ vợ chồng, sao cũng có một chỗ hứng-thú giống nhau, có thể khiến cho linh-hồn của hai người nhập chung lại làm một đặng.

«Sanh-hoạt như bầu bạn, ấy là một điều trọng-yếu thứ nhất trong cuộc hôn-nhơn ở đời nay vậy.

«Tôi có người chị em bạn thân, có một đứa con gái nhỏ, thông-minh lanh-lợi lắm, lấy chồng là một anh chàng sức lực vạm vỡ, mà tánh nết khó khăn. Hai vợ chồng lấy nhau rồi, anh chồng có nói chuyện gì với vợ, chỉ là những chuyện quan-hệ về cuộc làm ăn của anh ta; chị vợ không có chỗ nào để bày tỏ cái hứng-thú của mình ra thế nào cho

chồng biết đặng. Thanh ra ngày nào phur ngày nấy, tới lại chị vợ chỉ là con mồi cho chồng, đến đối sợ hãi chồng như là sợ cọp vậy. Ở trong cái hoàn-cảnh như thế lâu ngày, vợ càng sợ hãi chồng chừng nào, thì chồng càng không thương yêu vợ chừng nấy, kết-quả rồi đến hai vợ chồng để bỏ nhau.

«Sau khi ly-hôn rồi, anh ta lấy người vợ khác. Chị vợ này không giống chị vợ trước; chị này biết rõ tánh của chồng, bây giờ chị ta mới đem hết tài-tri và năng-lực ra ở với chồng, không sợ chồng, mà tự chị ta cũng giữ một cái thái-độ tôn-nghiêm đáng kính. Chị ta đối với mọi công việc và sự-tình của chồng, cũng có chỗ hứng-thú giống như chồng; nhưng không phải vì chồng mà hi-sanh cả lợi-quyền và địa-vị riêng của chị ta đâu. Kết-quả thành ra hai đàng thương nhau, kính nhau, sống tới đa mỗi tóc bạc.

«Xem như hai chuyện trên đây, thì xã-hội ngày nay, nếu như chị vợ sợ chồng quá, hay là anh chồng ăn hiếp vợ quá, thì đều là không dung-hạp với nhau và không cùng nhau sanh-hoạt cho được. Tất nhiên hai bên vợ chồng đều được ăn ở yên ổn ở trên cái địa-vị ngang nhau, thương yêu và tôn-kính nhau, làm thành ra một đôi bạn tốt, chứ không bên nào đem quyền thế ra lấn lướt bên nào, như vậy thì mới có thể gây nên cái gia-đình yên vui, vợ chồng tương đắc cho được.»

Thế nào là làm mẹ của con?

Tôi hỏi bà rằng:

— Thưa bà cho phép tôi hỏi bà một câu này: Giả tí bây giờ có một người thú-cựu, từ thế-kỷ thứ 18, đứng ra phân-đối cái lý-luận của bà; họ nói rằng trách-nhiệm của người vợ, chỉ là làm sao cho chồng được khoái lạc, làm sao cho chồng được tiêu sấu mà thôi, chứ còn cái vấn-đề chính mình của người vợ, thì không đủ cho là khinh trong gì cả. Họ nói như vậy đó, thì bà tính trả lời ra làm sao?

Nghe tôi hỏi câu ấy, bà cười rồi nói:

«Câu chuyện ấy nói để ma cười chơi đó thôi. Vì dụ bây giờ nói rằng trách-nhiệm của chị vợ, chỉ có việc làm tiêu sấu giải muộn cho anh chồng, sau khi anh ta làm lung công việc mệt nhọc, vậy tôi xin anh chồng hãy giải giúp những đềm phiền não của chị vợ về các công việc nhà cửa rắc rối bộn bề kia đi.»

Tôi nói:

— Như vậy sao? Thôi, xin bà dạy cho biết cái trách-nhiệm của người làm vợ làm mẹ ngày nay, phải đối với con cái ra thế nào?

Bà nói như vậy:

« Hiện nay có nhiều người cho rằng kẻ làm mẹ bây giờ, tiện lợi hơn kẻ làm mẹ hồi xưa nhiều lắm. Sự đó vẫn có thể thiệt, nhưng ta chớ tin hết mà làm. Đời này, mọi việc đều sắp đặt chỉnh-tề, mở mang rộng rãi, nhiều nhà có con, đưa ngay nó vào nhà dục-anh hay là trường tiểu-học, đã có người ta nuôi nấng dạy bảo giùm cho, như thế thì trách-nhiệm của người làm mẹ, so sánh với hồi xưa, thì ngày nay được rảnh rang tiện lợi nhiều. Song có phải là mỗi nhà có con đều giao cho nhà dục-anh hay là trường tiểu-học được đâu, vậy còn những người mẹ để con ở nhà dạy dỗ thì sao? Đó mới thật là cái trách-nhiệm lớn lao nặng nhọc lắm.

« Chỗ khác nhau của bà mẹ ngày nay và bà mẹ ngày xưa, là bà mẹ ngày nay, không phải làm được như trước, là mẹ sai khiến bắt buộc con điều gì cũng được. Ngày nay, đứa con hồi còn nhỏ, thì bà mẹ sai khiến bắt buộc nó dặng, chớ đến lúc nó đã tuổi lớn óc khôn, nó có sự kinh-nghiệm của nó, có tư-tưởng riêng của nó, thì bà mẹ phải để cho nó tự dưng lấy tư-tưởng của nó mới được.

« Trên kia, tôi nói rằng hai vợ chồng phải ăn ở với nhau như bầu bạn chí thân, không phải là chỉ riêng cái đời của hai người mà thôi đâu, đến việc giáo-dục con cái, cũng là hai vợ chồng phải đem lòng ra sức làm chung, chớ riêng một người mẹ hay người cha không làm nổi được đâu. Tại sao vậy? Vì dụ như việc dạy bảo chúng nó ở trong nhà, mẹ thì bảo con đi học kinh cừu nguyên đi, nhưng cha lại căn không cho; thế là tư-tưởng của cha mẹ trái nhau rồi. Con cái thấy việc gia-giáo, mà cha mẹ dạy con, mỗi người một ý như thế, thì tự-nhiên trong óc của nó nảy ra sự nghi nghi hoặc hoặc, không biết lời cha phải hay lời mẹ phải, nó chẳng biết dặng nào mà theo. Rồi nhưn đó mà trong nhà trong cửa, sanh ra chuyện xích mích bất hòa với nhau cũng có.»

Bà La tư-Phúc nói tới đây, tôi lại hỏi rằng :

— Vậy chớ nữ-giới ngày nay có nhiều bà làm mẹ, biết để cho con được tự-do mở mang tư-tưởng của chúng nó ra hay không?

Bà đáp rằng :

« Phần đông các bà mẹ có tri-thức, có kinh-nghiệm, đều hiểu cái nghĩa-vụ cha mẹ giáo-dục con cái, là phải để cho tư-tưởng của chúng nó được tự-do mở mang ra. Song cũng còn biết bao nhiêu bà ngăn cản và bắt buộc con cái phải theo ý muốn của mấy bà, chớ không cho chúng nó được tự mở mang tư-tưởng của chúng nó; cách giáo-dục như thế, thật là sai lầm đáng tiếc.»

(Ký sau sẽ tiếp)

Mme VAN-ĐÀI.



Một kỳ báo trước, bản-báo đã đăng bức thơ của những người thay mặt dân làng Phú-diễn, bày tỏ rằng đền thờ bà Triệu-Âu đã hư đổ tũ-tàn, nay phải sửa lại. Việc sửa lại một chỗ có quan-hệ đến lịch-sử như thế, trông cậy ở lòng yêu nước của tất cả nam-nữ quốc-dân.

Lại một kỳ báo khác, bản-báo đã viết mấy lời tuy là vắn-tắt mà ý nghĩa nhiều, bày tỏ vì sao mà ta phải chung tiền góp sức để sửa sang đền thờ bà Triệu. Vì bà là bực nữ-anh-hùng có công-nghiệp với dân-tộc ta, không ai là không nên tỏ lòng sùng-bái; vì đền bà là một nơi cổ-tích có quan-hệ đến lịch-sử ta, không nên để tũ-tàn mà không tu-bổ.

Vậy thì những đồng-bào biết tưởng nhớ công-nghiệp tiền-nhơn, biết yêu mến di-tích lịch-sử ở đâu? Nên giúp vào việc sửa đền bà Triệu!

PHƯƠNG-DANH CÁC NHÀ HẢO-TÂM

Bác-kỳ Nghĩa-trang	10 \$ 00
M. Đặng-phước-Truyện (Bình-tây)	3 . 00
Melle Huỳnh-thị-Vinh (Châu-độc)	1 . 00
Trần-mậu-Thưởng, học-sanh trưởng Đông-ba Huế.	1 . 00
Thành-Tâm Laithieu.	5 . 00
Anh em làm sở Thủy-xưởng (Bè-son) Salgo	7 . 50
Ông Trương-ngọc-Hảo, Contron Nam-định	3 . 00
Bà Tô-phương-Tập, Avenue Bel- gique Haiphong.	5 . 00
Ông Phạm-duy-Quyển, Mỹ-lệ Cholon.	1 . 00
Bà Ngô-thị-Tur, Preyvang.	1 . 00
Ông Lê-văn-Trợ, Preyvang.	1 . 00
Cộng.	88 \$ 50

**CÓN NHIỀU NHÀ HẢO-TÂM
NỮ, XIN GẤP GỞI LẠI**

Cùng ông Đồng-Tài ở Callay

Bản-báo có tiếp được bài của ông tỏ ý dị-đồng về bài « Sự lập-thân của thanh-niên » của ông Phan-Khoi đăng ở Phụ-nữ một kỳ trước. Bài của ông viết có công-phu lắm; lại kèm thêm mấy lời xin chúng tôi « rộng lòng » đăng lên báo.

Từ trước đến giờ, bản-báo rất hoan-nghinh những bài phản-đối chúng tôi. Như có nhiều bài phản-đối lại những bài của ông Phan, đã được đăng mấy lần rồi. Xét nếu là đáng đăng, thì sự ấy chúng tôi không khi nào hẹp lượng.

Duy bài của ông có công-phu thì vẫn có công-phu, song nghị luận hơi thừa. Như chữ « đặc dung » trong bài ông Phan là chuyên nói sự được nhà vua dùng hoặc chánh-phủ dùng, mà ông lại cho là định-nghĩa không rõ; lại ý ông Phan chuyên trọng về sự tự-lập, vấn-đề tài-mạng chỉ là đời-thuyết mà thôi, mà ông lại nhận cho chỗ tài-mạng đó là quan-trọng, coi như một vấn-đề triết-học, theo mà biện-bác mãi, thật là không trung chỗ khản-yếu vậy. Nếu coi là một vấn-đề triết-học thì biện-luận biết bao giờ cho cùng! Ông há lại chẳng thấy trong cõi triết-học, một bên Định-mạng-luận (Determinisme) với một bên Phán-định-mạng-luận (Indeterminisme) hai bên đối-lập từ xưa đến giờ đó sao? Ông Phan ngã về thuyết sau, ông nếu ngã về thuyết trước thì tự ý, chớ cái đó không nên đem mà biện-luận vô ích, vì không có thể giải-quyết được.

Ý ông Phan cốt trọng tại chỗ thanh-niên tự-lập mà ông cũng đồng-ý về chỗ ấy, thì thôi, không nên biện-luận về những cái nhánh-nhóc làm chi thêm rườm.

Bởi cơ nói trên này, chúng tôi không đăng bài của ông, xin ông lượng cho.



TÁI-BÚT: Trong bài của ông có câu: « Bởi chưng chỗ chết là thân, luống để góc chợ xô nhà xong một kiếp; nếu được rông mây gặp hội, biết đâu bằng vàng bia đá chẳng (1) ngàn lâu » mà ông cho là câu của người xưa, thì chúng tôi chưa được biết là của người xưa nào, và cũng chưa biết được trong câu ấy ông có ý khinh bạc đối với chúng tôi hay là không có. Nhưng xin ông biết rằng bài của ông không đáng là vì cái lẽ trên kia, chớ không vì gì câu này đâu nếu nó có làm cái ý khinh bạc. Bởi chúng tôi tự nguyện đặt mình lên trên mọi sự ngạo mạn khinh bạc, không thèm kể đến!

(1) Nguyễn-van là chữ đề, nhưng muốn cho có nghĩa, chúng tôi sửa lại chữ **chông**.

MỪNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

TÁI SANH



Thiên địa rày nên rất chí công.
Xót thân bỏ liễu, phận quân hồng.
Tưởng đã vắn bật trên làng báo.
Nay lại rõ ràng một cõi đồng.
Chỉ cả đầu nao cơn sóng gió,
Lòng son chỉ quân bước gái chồng.
Nghiêng vai gánh nặng Nam, Trung, Bắc;
Sau trước đỉnh ninh, vẫn một lòng.

LÊ-VĂN-MẠO (Elève P. Danh)

Bấy lâu vắng tiếng chị em nhà,
Nay được tin mừng báo lại ra.
Khăn yếm treo cao gương nghĩa-vụ,
Phấn son tô rõ mặt sơn hà.
Nửa năm dưỡng sức thêm hăng hái,
Hai bận ra đời vẫn mãn mà.
Chắc hẳn từ đây còn tiền mãi,
Làm cho bạn gái kíp người ta.

TÂN-HỒNG

Phụ-nữ Tân-văn sống lại rồi,
Được tin mừng lắm, chị em ơi!
Yếm khăn rạng vẻ ngàn thu sử,
Chuông trống khua vang một góc trời.
Số kiếp làng văn còn nặng nợ,
Thông minh bạn gái dễ thua đời?
Chết đi sống lại, duyên may nhỉ,
Non nước từ đây bước thành thời.

NGUYỄN-CỒN



CHIỀU THU.

Gác xẻ non đoài bóng tịch dương,
Chiều thu âm-đạm về thu-quang.
Làn mây đỏ phớt (1) pha màu tím.
Cụm trúc xanh um mạ (2) rắng (3)
vàng.
Phảng-phất hơi hương tỏa cở-tự,
Bâng-khuâng hờn nước giãi tràng-giang !
Cánh hồng xa tít về đâu đó ?
Liếc mắt quan-hà, dạ ngổn ngang.
Đ. X.



CẢM TÁC

Dạn bước chân ra giữa hí-trường,
Ba chìm bảy nổi mấy tang-thương.
Bền gan thiết-thạch nguyện non
nước,
Si mật tang-bồng dạn tuyết sương,
Duyên phận buồn cho duyên hội-ngộ !
Nợ đời vương lấy nợ văn-chương.
Trăm năm quyết đóng vai tuồng lạ,
Nào dám làm như kẻ thế-thương.
THÙ KHANH



RẪN SẮC DỤC

Nợ tình vay một trả làm đôi,
Quả báo nhìn xem đứng tóc ngôi.
Hương lạnh khói tàn con mắt phượng,
Thành nghiêng nước đổ miệng cười
ruồi.
Thuộc hay thấy Mạnh khôn tìm hỏi !
Bệnh nặng vua Tề phải giữ coi.
Tiền mất tật mang gương sắn đó,
Ba năm (4) trông có một giờ thôi.
HỒNG-HOÀ.

(1) Đỏ-phớt : máu đỏ lợt, không đậm.
(2) Mạ : phủ-bọc, như thợ kim-hoàn mạ vàng mạ kẽm v. v.
(3) Rắng : ánh mặt trời lúc hoàng-hôn.
(4) Tục-ngữ có câu : Khôn ba năm đại một giờ.



THU CẢNH LỬ HOÀI (Tập kiêu)

Giấu thu vừa nẩy chồi sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau.
Nhưng là đáp nhớ đối sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?
Mỗi tình đòi đoạn vô tơ,
Nói rồi, lại nói, lời chưa hết lời.
Chốc là mười mấy năm trôi,
Nắng mưa thui thui quê người một
thân.

Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
Doái thương muốn dậm túc-phần xa xa.
Nhưng từ quán khách lân-la,
Nỗi gần nào biết đường, xa thế này.
Vi-lò xan xát hơi may,
Không đứng chưa để mà bay đường
trời.
Giận duyên tui phận bởi bởi,
Lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
Rừng thu, từng biếc sen hồng,
Tin sương luống những rày mong
mai chờ.

Nhưng là lần lữa nắng mưa,
Giế hương-quan khéo mẩn mơn
canh dài,
Xót người tựa cửa hôm mai,
Đau lòng lưu lạc nên vài bốn câu.
NGUYỄN-HỮU-NHẬN.
(Lai-vu)



CHÁN VỊ TÌNH

Vì đâu xui khiến vướng dây tình ?
Tưởng tới đòi phen ngán nỗi mình.
Lời hẹn non sông thành chuyện hão,
Bước đường gai gổ nghĩ mà kinh !
Lênh-dênh trong cõi phù sinh,
Năm canh thốn thức lệ tình đầy vơi.
Tiếc công mà giận cho đời !
Khách trần hỡi để mấy người tri-âm ?
VAN-SƠN (Haiphong)

II

Đã xót xa thân lại tui thăm,
Tơ lòng vấn vít mối thương tâm.
Đêm ngày ngao ngán vì duyên phận,
Nào biết cùng ai, bạn sát cầm ?
Thôi thôi đã thế thì thôi,
Hoài công đeo đuổi uống lời đinh-ninh.
Thôi đời đen bạc đáng khinh,
Nhân duyên để mối bất bình về sau !
BÍCH-VÂN (Hanoi)



GỢI CHO BẠN BA BÀI

Một bước phân-ly một bước sầu,
Tri-âm ơi hỡi, thấu lòng nhau !
Sông Hương hôm nọ bơi thuyền đó,
Núi Ngự ngày rày thấy bóng đâu ?
Đâu bề bề đâu, đời đáng giận,
Biệt-ly, ly-biệt, cảnh càng đau.
Ai ơi, chớ phụ lòng nhau nhé !
Hội-ngộ, tương-phùng cũng chẳng
lâu.

Hội-ngộ, tương-phùng cũng chẳng
lâu,
Miễn sao ta giữ chút tình sầu.
Tang-thương, ngán nỗi, lòng chua
xót,

Ly-biệt, thương tình dạ đón đau !
Cổ-độ bến xưa, thuyền đậu đó,
Hà-lương cầu cũ, khách về đâu ?
Đài-trang những muốn cùng nhau
gặp.
Gây khúc cảm-tráng tỏ mạch sầu.

Gây khúc cảm-tráng tỏ mạch sầu,
Đang-dở lúc kỳ nghỉ mà đau.
Kẻ đi muốn học sầu chan-chứa,
Người lại trăm chiều ruột đón đau.
Ấn sách trắng tròn, Dường-Lê đó,
Khúc đờn canh lụn, Từ-Kỳ đâu.
Ai ơi, có thấu tình chăng tá !
Một bước phân-ly, một bước sầu.
VAN-SƠN (Haiphong)



HEO RỪNG LÀM TRÉ

1/2 cân thịt heo rừng.
1 lượng mỡ heo.
1 lượng thính gạo (gạo rang cho
vàng đậm nhỏ như bột).
1 lượng mè rang (chả cho sạch
vỏ để cả hạt).
2 mùi tỏi (thái mỏng)
1/2 lượng đường phèn (tán nhỏ).
1/2 lượng nước mắm ngon cao
cho khô.

CÁCH LÀM : Mỡ heo rán cho
hết nước, vớt tóp, phân ra một
nửa, còn một nửa, cho thịt heo
rừng vào, trở qua trở lại chín
hơi một chút là được. Thái mỏng
để cho nguội. Chó các vị trên
kia vào trộn cho đều.

CÁCH GÓI : Trong lá vông
ngoài lá ổi, lấy rơm bao ngoài
cho kín, dây cột cho chặt để 24
giờ dùng được.

Mme CUNG-QUANG-MẬU



BÁNH ĐỨC NƯỚC TRO.

1 tô gạo cội.
4 tô rưới nước lạnh,
1 lượng bột mần-thít, tán nhỏ
3 su nước tro Tàu,
1 su phèn the, tán nhỏ,
1 ít lá dứa, quét vát lấy nước.

CÁCH LÀM

Gạo giut sạch để ráo.
Trộn nước tro cho đều, rồi ngâm
nước lạnh. Ngâm sớm mai thì
chiều mần, khi hầm thì bỏ cái
nước ngâm, rồi giut sơ lại cho

sạch nước tro. Lượng nước đã
nói trên mà hầm, nước lá dứa,
phèn the, bột mần thít, để vò một
lượt, khi hầm để tự-nhiên đứng
có sớ, nạt hột gạo thì coi không
tối, chừng can đổ ra cái chày
ý chị em. Thảng đường đặc mà
ăn với bánh.



NEM THỊT BÒ

1 kilo thịt
200 grammes hoa-mỡ,
100 gr hoa-da,
1 su đường phèn,
Mùi diêm lượng 1 đồng su.
(lấy đồng su làm vát-liệu.) mùi
bột liệu để vừa ăn, tỏi, thính,
riêng, rửa sạch, quét nhỏ đổ nước
vỏ nhồi, lấy nước trong liệu đủ
ngâm thịt thì thôi.

CÁCH LÀM

Thịt xắt nhỏ đem chà lẫn với
nước muối bột, liệu sạch đem ra
vắt cho ráo, rồi ngâm với nước
riêng, chừng nửa giờ đồng hồ
thì vớt ra vắt cho ráo, rồi quét,
khi quét để ít muối tỏi nướng chín,
đường vò trước, chừng gần
nhuyễn sẽ để muối diêm và 1 ít
mỡ nước, thính, hoa da, còn hoa
mỡ để bao bề ngoài chiếc nem.



NEM CÁ BÔNG (cá bông cũng tốt)

Mùi bột, đường phèn.
Tỏi nướng chín.
1 ít phèn the.
Hoa mỡ, hoa da,
Thính, nước riêng lòng trong.

CÁCH LÀM

Cá làm cho sạch, lang lấy
thịt : đem chà phèn, với muối
bột cho thật sạch đem lên, vắt
cho ráo, rồi ngâm nước riêng
chừng 1 giờ đồng-hồ thì vớt ra
vắt cho thật ráo, rồi trộn tỏi,
muối, đường, một lát thì quét,
khi quét gần nhuyễn để phèn
the, 1 ít mỡ-nước, hoa-da, thính,
hoa-mỡ bao ngoài, như nem thịt
bò.

Dùng lá chuối non mà gói ở
trong.

Melle MAI-PHI-PHỤNG
(Đình-gên-Long-giên)

GIÁ BÁO P. N. T. V.

Giá báo đồng niên là 65 còn 6
tháng là 35 50 ; 3 tháng là
15 50. Có nhiều vị giới thơ mua
3 tháng mà chỉ gửi có 1550, hoặc
mua 6 tháng mà chỉ gửi có 35.
Từ đây xin chú ý vị chủ ý cho.
Những thơ mua báo có dặn
gửi bắt đầu từ mấy số trước mà
bỏn-báo không gửi được là vì cơ
những số báo đó đã hết chớ không
phải chúng tôi quên sót.
Những vị mua báo từ ngày 15
Juln mà có hỏi 80 số báo cũ thì
đều có để phần, sẽ gửi lần lần, vì
công việc toà-báo nhiều quá làm
không kịp.
P. N. T. V.

**DEM CHUONG DI DANH
XU NGUOI**

**CÔ NĂM PHÌ ĐƯỢC
TIỀNG KHEN Ở
PARIS**



Cô năm Phi

Ai cũng biết như cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa ở Paris, mà gánh hát Phức-cương và cô năm Phi, được Chánh-phủ bên này cho qua, phê bày cái nghệ-thuật diễn-kịch của ta cho thiên-hạ bên ấy biết.

Cách đây vài tuần-lẽ, ban đồng-nghiệp Công-Luận đang tin rằng cô năm Phi được báo-giới ở Paris khen ngợi lắm.

Báo *Intransigeant* bình-phẩm rằng: « Tôi thấy ở trường Đấu-xảo, có một cô đào hát Việt-nam, kể về đường mỹ-thuật, chẳng có cô đào nào nhà ta ăn đứt được. » (*J'ai vu à l'Exposition Coloniale une actrice Annamite qui n'est dépassée en art par aucune de nos actrices.*)

Báo *Comedia* cũng khen ngợi cô năm Phi, có câu rằng: « ... cô đào thiệt hay, muốn dẫn người ta đi đâu cũng được » (... l'adroite comédienne nous conduit où elle veut). Báo ấy lại so sánh cô năm

Phi với Sada Yakko và Kanako là đào hát có danh ở nước Nhật bây giờ.

Hai báo *Intransigeant* và *Comedia* đều là báo có danh tiếng ở Paris cả, họ khen tài nghệ của cô năm Phi như thế, chẳng những là sự vẻ vang riêng cho cô, mà là sự vẻ vang chung cho nghệ-thuật cải-lương là một nghệ-thuật mới ở nước ta vậy.

Sự cô năm Phi được khen ngợi như thế, chúng tôi chẳng lạ gì. Một cô đóng vai Bàng Qui-phi lúc bị từ-hình, làm cho khán-giã bên ta khóc được, thì sang diễn ở Paris được khen là phải. Có đào thiện nghệ về bi-kịch ở bên tây, cũng đến cái kết-quả làm cho người ta khóc như vậy thôi.

Đèn văn-minh ?



Đèn gì mà dốt điều-thuộc hoải không cháy, vậy mà kêu là đèn văn-minh chớ !

(HÌNH VẼ CỦA M. LÊ YẾN — NHÀ NGUYỄN-CHI-HÒA LÀM BÀN KẸM)

Thường - thức

Cách vắt lấy nước chanh.

Lấy một mớ trái chanh rồi vắt mà lấy nước. Muốn giữ nước chanh ấy để dùng lâu ngày, không hư hao hơi hám, thì phải đổ vào 10-l. rượu trắng — nghĩa là nước chanh 100 phần, mình đổ vào có 10 phần rượu — rồi rót vào ve dầy nút cho thiệt chặt.

Khi cần dùng, nhều vài giọt nước chanh này vào một ly nước lạnh có bỏ đường sẵn, sẽ thành ra một thứ giải-khát rất thơm ngon.

Hoặc lấy nước chanh ấy dùng vào nhiều việc khác cũng tốt.

Cách giữ nước đá được lâu.

Muốn giữ nước đá lâu tan thì trước hết phải sắm 3 cái thùng, thau hay chậu chi cũng được, song cái này phải để lọt trong lòng cái kia mới được. Khi chõng 3 mớ ấy lại rồi, bỏ nước đá vào cái thùng nhỏ hơn hết, lấy mạc thưa rải cho đầy trong lòng cái thùng thứ nhì, còn trong lòng cái thùng thứ ba thì nhét rơm xấp nhỏ, hay lông chiên, giẻ rách chi cũng được. Đoạn lấy một cái thùng cây lớn úp trùm lên trên 3 mớ kia rồi lấy vải bố dầy hay mền cũ mà bao kín rồi đem cất, nước đá sẽ lâu tiêu lắm.

Cách lau chùi những đồ bằng da trần hay là da ki-đà

Trước hết phải lấy 90 gờ-ram xà-bông Marseille bỏ vào 60 gờ-ram nước nóng cho xà-bông nó tan ra. Khi nước ấy nguội, bỏ thêm 5 gờ-ram am-mô-niác (d'ammoniaque) rồi lấy một miếng ni mông, sạch, thấm nước ấy mà lau đồ làm bằng da trần hay da ki-đà thì tốt lắm.



EM GHEN !...

Hồi em còn nhỏ, em thấy chị hai Minh ghen, chỉ xách chổi đi chưởi cùng đàng, chỉ chưởi có dầy, có nhợ, nghe êm tai lắm :

*Mồ cha con đi bên sông,
Thuốc đắng rượu nồng, mầy dụ
chồng tao.*

*Chồng tao cẳng thấp cẳng cao,
Hai tay cẳng đá, cào-cào ăn chơn.*

Anh Minh thì bộ tịch xấu xa, tướng đi cã nhót, mà chỉ cũng không lịch sự gì.

Trong làng, anh dựng « độc-quyền » làm mướn, nên kiếm tiền nhiều lắm. Mỗi bữa anh phải đem về nạp cho chỉ là 5 cắc. Cái « lệ » đó chỉ ra cho anh lâu rồi. Mà anh Minh còn ngày giờ dư, nên kiếm thêm mỗi ngày cũng dựng ít cắc thêm nữa.

Góp gió làm bão. Ngày này tháng nọ, anh hai Minh dư dựng ít chục đồng bạc.

Hễ có tiền trong mình rồi thì hay sanh chuyện. Anh mới bước qua con đường « nguyệt hoa », mới có mấy bữa mà hồ bao của anh lép xẹp. Không biết ai nói cho chị hay, chỉ làm « báo » lại anh. Ôi ! chỉ đập nổi, đập trách, chưởi bới om sòm, chỉ làm như điên như dại.

Hồi đó em thấy như vậy, em bắt nhân, em suy nghĩ rằng : « Nếu em sau đây sẽ có chồng, mà em có ghen không ? » Em

không dám đoán chắc trước dặng.

Mùng 8 tháng sáu, năm Kỷ-ty, là ngày em về nhà chồng, chồng em là con nhà giàu bực trung ở làng, lại là người có chun trong bản hội-lễ làng ấy, làm tới chức « Xã-trưởng » lân.

Khi mới về, vợ chồng thương yêu nhau hết sức. Đặng chừng sáu bảy tháng đầu như vậy.

Mùng 4 tháng tư, chồng em mới nói với em rằng : « Có trát quan lớn chánh dạy đi nạp thuế tại tỉnh ». Chồng em đi từ sớm mai tới chiều mới về, ít ngày sau chồng em nói đi nhóm « lệ ».....

Đi..... đi.....!

Ban đầu thì ít bữa đi một bữa, mà bữa nào chồng em đi thì thôi, còn không đi thì em coi bộ bực-rức buồn-bực vô hồi, mặt mày quau-quọ. Em có hỏi thì chồng em nói là thuế thầu không dặng. Em tưởng là chồng em nói thật. Em mắc ở nhà, trước là lo miếng cơm chén nước cho cha mẹ chồng em, chớ có đi đâu, mà biết chuyện của chồng em đã làm.

Qua năm Tân-vị, là năm nay, chồng em mãn chức Xã-trưởng rồi, thì em có chi vui mừng bằng, là vì chồng em sẽ ở nhà luôn, không đi đâu nữa. Chồng em bây giờ lại đổi « lệ », ban ngày thì ở nhà, ban đêm lại đi tới sáng mới về, em buồn, có hỏi

thì chồng em nói... Lâu lâu hỏi nữa thì.....

Bữa 1er Mai 1931, em quyết rình coi chồng em đi đâu cho biết. Con cháu vừa xong thì lấy giờ tối, em còn đương rửa chén, thì chồng em xách non ra đi... Em nom theo... Chồng em quanh vô nhà chị Bảy... Trong bụng em hồi hộp linh quinh, không biết phải làm sao, về kêu cha chồng, hay là theo chồng vô nhà chị Bảy...

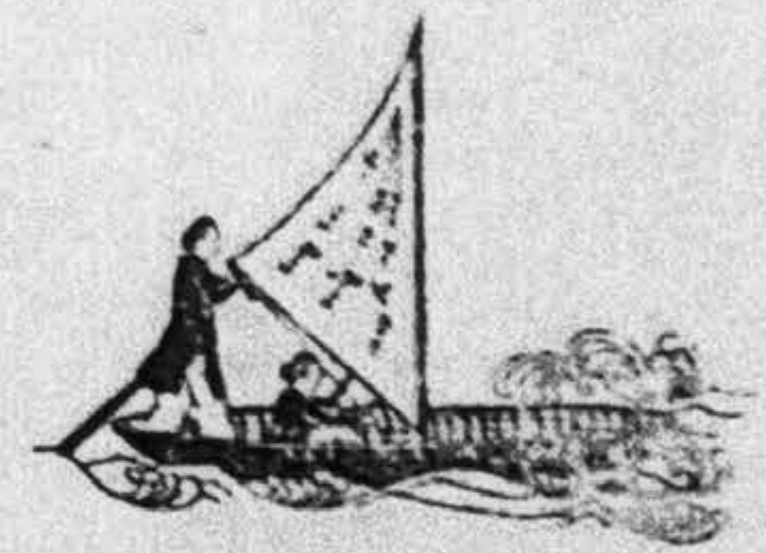
Em quên hồi em còn nhỏ, thấy chị hai Minh ghen, xách chổi chạy cùng đàng...

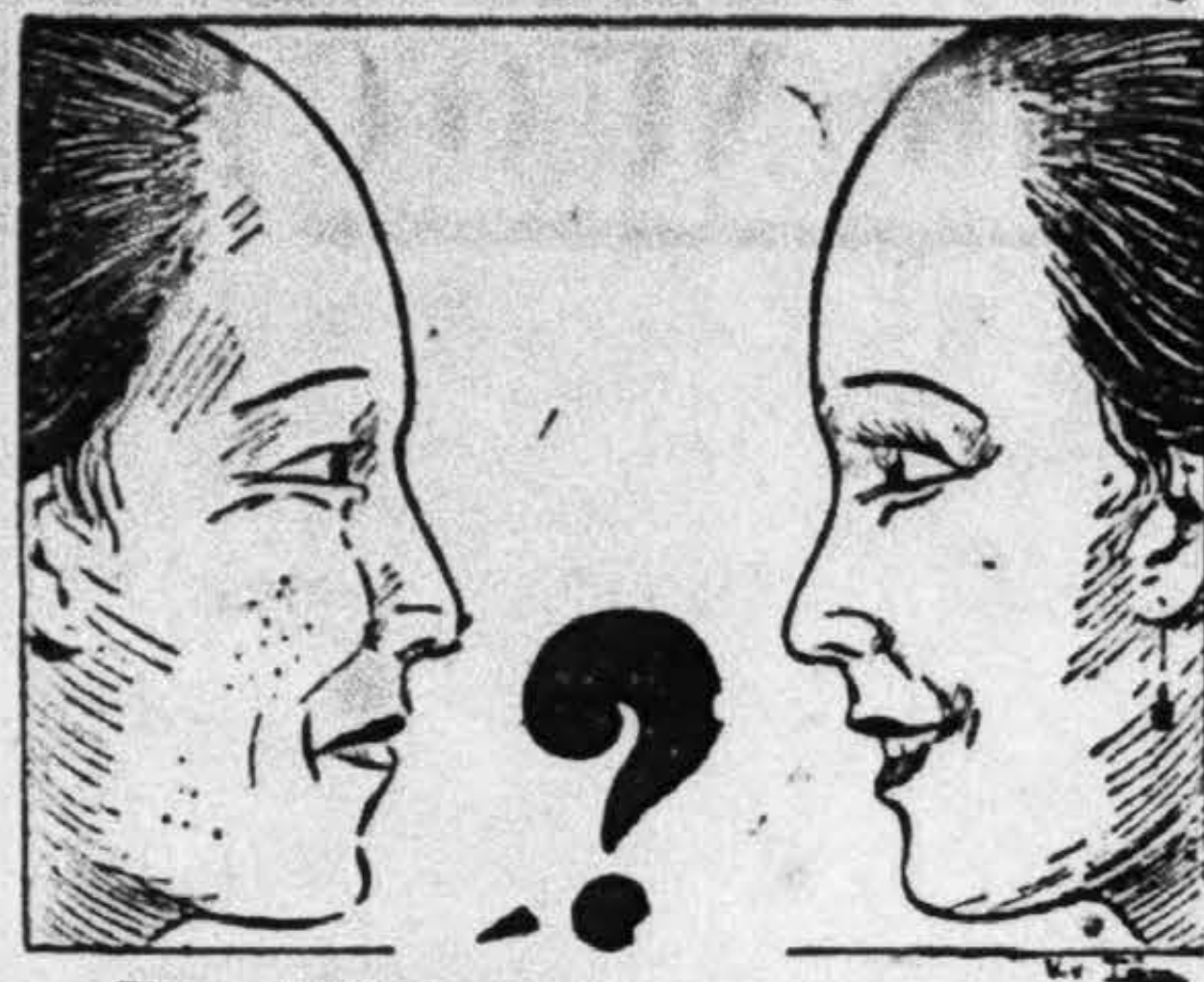
Nhe nhe, em bước vô tới thềm nhà chị Bảy. Nghe chồng em cười khúc khúc. Máu ghen em trào ngược, hăm răng cứng ngắc, chơn giò không lên. Em tức quá, em kêu được tiếng « Minh ơi » rồi thì hai chơn em đứng không vững nữa, em qui xuống đất, ngực tức như mọt dè....

Câu chuyện không có bao nhiêu mà lời xóm chạy tới. Chồng em đỡ xóc em dậy, kê thi đấm gừng đồ cho em, người thì quạt lửa dặng hơ. Mắc cỡ quá, nên em nạt mấy người ấy dặng ra, em đứng dậy về nhà chồng em.

Ôi ! Xấu hổ quá ! Bây giờ em mới nhớ lại « ghen » là xấu. Em xin thề quyết rằng : từ đây về sau, em không thêm ghen nữa.

LÝ-THỊ-A.





Thưa các bà,
 Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có
 rằn, nước da vàng và có mớ xinh rịn; tóc rụng, lông
 mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
 Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những
 đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra.
 Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
 Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi
 cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
 Mme Courrier

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755

Ni mòng thiệt tốt
Mới lại có đủ màu
Mén toàn lông chiền
Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẬN

96 — B^d Bonnard

Téléph: N° 178

— SAIGON —

Đàn bà..... có con!??

Con nít phần nhiều trong ruột có « Lái-kim » nó
 làm cho khó lớn và hay đau. Vậy nên cho nó uống
 Thuốc xđ hiệu NHANH-MAI, thì quí bà được vui lòng
 thấy xđ phần đờ đáy. (Lái-kim) và còn-trùng nhỏ
 nhỏ đều bị thuốc lỏng lòi ra cả. Người lớn con nít
 đều dùng đặng. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính
 chợ mới Saigon, và các gare xe điện từ Bình-Tây tới
 Gò Vấp, và có gửi bán khắp các tỉnh trong Nam-kỳ,
 nơi mấy tiệm thuốc Annam và mấy tiệm Bazar. Ở
 Hanoi có bán nơi M. Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des
 Caisnes. Haiphong nơi Quảng vận Thành 120 Bonnal.
 Mua sỉ, lời nhiều, do nơi Madame HƯƠNG-GIÁO
 Village Bình-đàng (Cholon). Giá mỗi gói 0 \$ 20.

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE

Rue Vassoigne, Saigon-Tàndinh
 Annexe de l'Académie Dactylographique de France
 Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN** Ingénieur.
 Téléphone n° 8.04

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE là
 trường Thương-nghiệp rất lớn tại Saigon;
 sáng lập đã lâu năm, chuyên dạy các khoa:
 Bút toản, đánh máy viết, viết tắt, chữ Pháp,
 chữ Anh, tiếng Quảng-Đông và nhiều khoa
 khác không ăn tiền. Các vị giáo-sư đều có
 cấp-bằng trường Cao-đẳng Pháp-quốc, và
 ngoại quốc, hết lòng dìu dắt ban thanh-niên
 trong đường học-vấn, nên những cựu học-
 sanh đều có việc làm và được chủ hãng khen
 ngợi.

Ngày 15 Juillet này mở lớp riêng dạy những
 học-sanh thi vô trường trung-học và sư-phạm
 (PREPARATION AU CONCOURS D'ADMIS-
 SION AUX LYCÉES ET ECOLE NORMALE)
 Một ông cử-nhân văn-chương (licencié-es-let-
 tres) và một ông cử-nhân cách-trí (licencié-es-
 sciences) chuyên dạy. Các học-sanh học theo
 lớp này chắc đậu mười phần. Có chỗ mát mẽ
 cho học-sanh ăn ở luôn trong trường.

Cần hỏi đều chi xin viết thư cho:

MONSIEUR **TRẦN-MẠNH-NHÂN**
 Directeur de l'École Centrale de Commerce,
 47, Rue Vassoigne — Saigon-Tàndinh.

DẦU KHUYNH-DIỆP

TRỊ BỊNH

đã nổi tiếng hay!

giá thật là rẻ!!

mới rõ là nội-hóa!!!

DẦU BA-CỎ NƯỚC SÔNG-HƯƠNG
 TRÂM-HUỆ MƯỜI-THƯƠNG BỐN-MÙA

Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho
VIỆN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ **Quan Toàn-quyền Pasquier làm phước.**

Chuyến tàu *André Lebon* ở Marseille qua Saigon
 có quan Toàn-quyền Pasquier cùng đi, khi ra giữa
 biển, có một người lính tập ta chết. Lê thì xác
 người ấy phải bị quăng xuống biển, nhưng khi ông
 Pasquier hay được, xúc động lòng thương, liền ra lệnh
 mua quan-tài bọc thiếc liệm thây người lính ấy và
 chở về đến quê quán để chôn cất.

Những người lính cùng đi một chuyến tàu với
 người lính vô phước ấy, thấy quan Toàn-quyền
 nhưn đức như vậy, bèn kéo nhau tới lay ngài để
 tỏ dấu cảm ơn ngài châu toàn thi-thể cho người
 bạn của họ.

◎ **Pháp-Hoa ngân-hàng bị mất đến 100
muôn đồng!**

Ở Faifo (Quảng-nam) có một người Huế-kiều
 giàu có lớn (đã chết rồi) có 3 người con trai là Ta-
 khải-Thông, Tạ-khải-Thơ và Tạ-khải-Đông đều làm
 má-chín (Compradore) hết thảy.

Thơ làm má-chín cho Pháp-Hoa ngân-hàng ở
 Tourane, còn hai người kia thì làm má-chín cho
 Pháp-Hoa ngân-hàng ở Quinhon và Huế.

Mới đây có lẽ ba anh em có hẹn nhau trước, nên
 thỉnh linh ăn cắp bạc nhà, bần mà trốn một lượt,
 một mình Khải-Thông lấy của nhà bần trên 20
 muôn đồng, nếu tính luôn cả hai người kia nữa
 thì có gần một triệu bạc!

Tuy vậy, Thông trốn chưa được mấy ngày thì kế
 bị bắt, duy còn hai gã kia thì vẫn còn đang cao
 bay xa chạy!

◎ **Nhiều tay cách-mạng bị giải về Saigon.**

Chuyến tàu *Azay - le - Rideau* ở Marseille mới
 qua ngày 25 Juin, có 5 người cách-mạng, có một
 người đàn bà, bị đuổi ở tây về Saigon. Trong
 số-ấy cũng có M. Tào, lúc ở Pháp thường hay diễn
 thuyết và viết bài đăng báo *Humanité* là cơ quan
 của đảng Cộng-sản Pháp. Tào cũng là người có
 chân trong ban Ủy-viên trung-ương (Comité central)
 của đảng Cộng-sản Pháp nữa. M. Tào về đây rồi,
 phải về ở quê-quán, dân-làng phải trông coi gìn
 giữ.

Ngày 26 Juin, tàu *Chenonceaux* ở Tàun qua, cũng
 có mấy viên Thanh-tra mật-thám Paris, Canavaggio
 Rinieri ở Saigon qua Thượng-hải rước 5 người
 cách-mạng, cũng có một người đàn bà, bị bắt ở

bên đem về Saigon, song rước về được có 4, còn
 một người là L. Q. L. lúc biết tin sẽ bị bắt, liền
 nhảy ra cửa sổ tung lâu thư ba mà chết.

Người đàn bà trong đám này là cô L. ph. D. coi
 về người thông minh và lanh lợi lắm. Nội bọn
 hiện còn đang giam tại khám Saigon.

◎ **Một vị Hương-trưởng ở Châuđốc bị
giết chết.**

Hương-trưởng Nguyễn-văn-Lũy và tên Nguyễn-
 văn-Yên ở làng Phước-hưng (Châuđốc) đều là người
 làm ruộng, song hai dây ruộng ở khich một bên
 nhau, nên người này cứ nói người kia lấn ranh
 mình hoài.

Việc ấy phải đem tới Tòa, đề như quan phán xử.
 Ngày 22 Juin, Tòa phái một vị chuyên-môn ở sở
 Khám-đạc Châuđốc đến nơi tra xét, lúc ấy tên Trần-
 văn-Dần là anh ruột tên Yên, làm bộ kêu Hương-
 trưởng Lũy đi chỉ ranh đất rồi thỉnh linh chém Lũy
 mấy búa chết tại trận.

Hương-chức liền bắt Yên giải Tòa và khiêng Ng-
 văn-Lũy ra nhà thương Châuđốc cho Lương-y khám
 nghiệm.

◎ **Ở Trung-kỳ có một ban Hội-đồng mới.**

Tòa Khám-sứ và viện Cơ-mật triều-đình Huế
 mới sức về các thôn, xã, dạy đặt một ban Hội-
 đồng gọi là « Hương-thôn Đại hào-mục Hội-đồng »
 (Grand Conseil de Notables).

Những người được cử vào Hội-đồng này là các
 viên quan lưu tri và các ông khoa-mục trong làng,
 đề giám-đốc, và chỉ biểu công việc khó khăn cho
 Hương-chức làm việc bôn phần, và giúp đỡ cho các
 quan phủ, huyện, đề gìn giữ cuộc bình yên trong
 địa-hạt.

◎ **Hai hội kín ở Quảng-nam mới đở bề, có
7 người bị bắt.**

Tỉnh Quảng-nam (Trung-kỳ) tuy là ở giáp
 ranh tỉnh Quảng-nghĩa, song bấy lâu vẫn bình yên.
 đến nay mới phát giác ra hai hội kín, khuyễn-
 hương về Cộng-sản, là vì có kẻ rởi thơ cáo với
 quan phủ Điện-bàn.

Hai hội kín này là *Nông-hội* và *Đông-minh-hội*,
 có 7 người làm đầu hội, 4 người đàn ông, 3 người
 đàn bà, đã bị bắt giam đề xét hỏi.

◎ **Tiếng kêu không ưởng : Dân Nghệ-Tĩnh đã có cơm ăn.**

Số báo 80, ra ngày 11 Juin, trong mục Ý-kiến thời-sự, chúng tôi có viết một bài tựa đề « Cho cơm chúng tôi ăn. Cho cơm chúng tôi ăn. » Để bày tỏ cái nan đòi khát nó sanh ra biểu-tình bạo-động của nhơn dân Nghệ-Tĩnh trong lúc này.

Có lẽ Chánh-phủ cho tiếng kêu của các ban đồng-nghiệp và của hôn-bào là hữu lý, nên mới đây chánh-phủ đã dạy mỗi tuần phải chở vào Nghệ-Tĩnh 100 tấn gạo, để phát cho dân đói ở hai tỉnh ấy ăn.

Cái cách cứu-cơ đề trư Cong này, chúng tôi tưởng là một việc làm nhân-dức, mà có lẽ nó sẽ kéo thời-cuộc yên ổn lại được cũng không biết chừng.

◎ **Hội-dồng Đề-hình chưa nhóm bữa 6 Juillet.**

Nguyên trước định ngày thứ hai 6 Juillet, thì Hội-dồng Đề-hình nhóm tại Hanói, do ông Tharaud chủ tọa và quan Đốc-ly Guillemain, quan Biện-ly Moreau và Đại-uy Bourgeois làm hội-viên.

Phiên Hội-dồng này tra hỏi 93 người bị cáo về việc Vĩnh-bảo, về việc biểu-tình trước trường học Sinh-tử, những người bị bắt tại Ngọc-hà, Bắc-ninh, và mấy người can về việc tổng-tiền ở phố Carreau và phố Cao-dắc-Minh.

Song vì ông Tharaud bị đau phải vào nhà thương đề mờ, kế đó tin nói ông đã từ trần, thành ra Hội-dồng phải hoãn lại, chưa nhóm bữa 6 Juillet, để chờ cử ông chủ-tọa khác rồi mới nhóm.

◎ **Mới bắt được một Chi-bộ Cộng-sân ở quận Cầu-kè, về hạt Cần-thơ.**

Cứ theo tin một tờ báo lấy ở đây thì lâu nay Đ. T. H. là một người giàu có ở Tam-ngãi, quận Cầu-kè (Cần thơ) làm đầu một chi-bộ Cộng-sân ở đó, thường hay tu họp đồng đảng để diễn-thuyết về chánh-trị mà không ai ngờ.

Mới đây rồi có người mật-báo với ông chủ-quản Cầu-kè, song lúc ngài đến xét nhà Đ.T.H. thì không gặp được điều gì khả nghi hết. Tuy vậy quan chủ-quản cũng báo tin ấy cho quan chủ-tỉnh Cần-thơ hay, ngài liền kêu tên lính Bưởi sai đi dò thám lại việc ấy.

Được lệnh, Bưởi về thay hình đổi dạng, đến xin ở làm công với Đ. T. H. đầu được một tuần, thấy rõ ràng Đ. T. H. làm đầu một chi-bộ Cộng-sân, có nhiều việc bí-mật quan-hệ, bèn giả đó xin phép về thăm nhà, rồi tuốt đến tòa-bố Cần-thơ mà báo tin cho quan chủ-tỉnh biết.

Quan chủ-tỉnh liền sai quân Hạp đến Tam-ngãi bắt được Đ. T. H. và 2 người đồng đảng, hiện còn giam đề xét hỏi.

Có người lấy làm lạ, không biết tại sao Đ. T. H. là người giàu có khôn ngoan, mà lại cũng theo cái đạo của anh em lao-động nghèo khổ ?

◎ **Cho lính theo giữ xe đò.**

Hồi này ở Nam-kỳ bọn ăn cướp đòn đường căn xe đưa đò, mà giựt tiền hành-khách thường quá, bởi vậy mới đây quan Thống-đốc Nam-kỳ có ra lệnh cho quan chủ-tỉnh ba tỉnh Châu-độc, Long-xuyên, Sadec, mỗi ngày cấp 2 tên lính nai nịch khí giới theo xe thơ Châu-độc-Saigon để ngăn ngừa trộm cướp và bảo hộ tánh-mạng tài-sản cho hành khách.

Còn những tỉnh Băclieu, Rachgiá, Sóc-trăng, Cần-thơ v... v... không hiểu sao chưa thấy nói tới.

◎ **Có lẽ nước Pháp cho Nam-kỳ vay 60 triệu.**

Hồi 4 giờ chiều ngày thứ sáu, 3 Juillet, hết thảy Hội-dồng Quân-hạt Tây Nam ở Namkỳ có lên yết-kiến quan Toàn-quyền Pasquier, để bàn về chuyện cứu nguy cho nền kinh-tế trong xứ.

Sau, ông Nghị-trưởng Hội-dồng Quân-hạt đứng quan Toàn-quyền một tập điều-trần, có khoản yêu-cầu nước Pháp cho thuộc-địa vay 100 triệu đồng bạc để khôi-phục lại việc nông, công, thương, đã bị suy sụp bấy lâu.

Việc Hội-dồng Quân-hạt xin vay tiền đây, thật là một việc đại hữu ích, đồng-bào ta nên nhìn nhận công lao khó nhọc của các ngài, và chắc sẽ có kết quả tốt. Bởi vì đối với những nước Yougoslavie, Roumanie, và Espagne mà nước Pháp hãy còn cho vay đến những 300 triệu thay, huống gì xứ ta là thuộc-địa của Pháp ?

Nghe như quan Toàn-quyền đã hứa đề thương thuyết với chánh-phủ bên Pháp, cho Nam-kỳ vay 60 triệu.



TRAN-DUY-BINH

 LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI

 KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CÀM-THẠCH

 CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU

 Bán sỉ và bán lẻ có CATALOGUE

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Chồng vụt chạt bĩ hạt như vậy mà cô ba Mạnh không giận, cô cười ngòn-ngoèn và nói êm ái rằng :

— Tôi có bao nhiêu thì tôi đưa bao nhiêu. Tôi không có nhiều nữa, tôi biết làm sao ?

— Nính. Đừng có tưởng mặt này mẹ ăn của vợ. Không thêm đâu.

— Tôi có nói mình mẹ ăn của vợ bao giờ đâu mà mình giận tôi.

Thượng-Tử ngồi dậy rồi mang giày và lấy áo quần Tây mà mặc. Cô ba Mạnh thấy bộ chồng quạu-quọ, sợ đứng đó chẳng khỏi bị mắng nữa, nên cô quạy-quả bỏ đi ra. Thượng-Tử thay đồ rồi cậu đi xuống nhà sau quạy máy xe-hơi mà đi, không thèm trình cho cha mẹ vợ biết cậu đi đâu. Bà Hội-dồng ngó theo cái xe và nói rằng : « Thằng đi đâu mà bữa nào nó cũng đi hoài vậy không biết. » Ông Hội-dồng ngồi thờ ra mà ông không trả lời. Ông đứng dậy bỏ đi vô nhà, bà kêu trẻ ở biểu dẹp ghế rồi cũng theo ông mà vô.

Bà vừa bước tới cửa, bà thấy con đương ngồi trên ván mà lau nước mắt, thì bà hỏi rằng : « Thằng ba nó đi đâu vậy con ? Bữa nay tối rồi tưởng nó ở nhà, tẻ ra nó cũng đi nữa. »

Cô ba Mạnh đương khóc thầm cho thân phận, thỉnh-linh thấy cha mẹ vô và nghe hỏi như vậy, cô lật-đật giấu buồn già vui mà đáp rằng :

— Đi về bên nhà hay là đi chơi không biết nữa.

— Con làm giống gì mà bữa nay bộ con buồn dữ vậy ? Thế khi vợ chồng gây lộn với nhau đây chớ gì, phải hôn ?

— Thưa, không.

— Vậy chớ sao mà thằng ngoe-ngoây lên xe mà đi, còn con ngồi đây con khóc ? Hay là con thấy nó đi hoài con buồn ?

Cô ba Mạnh ngồi nính khe, không trả lời.

Ông Hội-dồng ngồi bên bộ ghế giữa ván thuốc mà hút, ông nghe bà hỏi như vậy thì ông day qua

HÁY HÚT THUỐC JOB

ngó con mà nói rằng : « Thầy nghe thằng đó cặp bẻ cặp ban rồi chơi bậy-ba lắm. Sao con không khuyên dứt nó ? Đời này đi chơi riết rồi hư thân chớ có ích gì. »

Cô ba Mạnh thiệt muốn giấu tâm sự, ngặt vì có đương uất trong lòng, mà mẹ cha lại theo bươi móc chỗ uất ấy nữa, làm cho cô không thể dẫn được, nên cô và khóc và nói rằng : « Con khuyên dứt sao được. Con mới mở miệng thì mắng tước con, có nói phải quấy gì được đâu. Mời biểu con mở tủ lấy đưa ít trăm đồng bạc đựng đi chơi, con không nghe lời, giận mắng con rồi bỏ đi đó. Để con trao chìa khóa cho má giữ, chớ để con giữ cứ theo biểu mở tủ đưa tiền hoài, con chịu không nổi. »

Ông Hội-dồng thờ ra rồi bỏ đi ra cửa mà đứng. Cô ba Mạnh móc túi lấy xâu chìa khóa để trước mặt mẹ rồi cô đi vô buồng. Bà Hội-dồng ngồi ngó ngọn đèn rồi lắc đầu nói rằng : « Con vô phước quá, ai có dè đâu ! »

Thượng-Tử hết tiền rồi, đi chơi sao được. Cậu cầm tay bánh xe chạy về Mỹ-hội, tỉnh đòi tiền mẹ.

Bà Kế-hiền nghe xe vô cửa bốp kèn te-te, bà tưởng con dầu thừa trăng thanh gió mát về thăm bà, nên bà hỏi mấy đứa bạn mở cửa đốt đèn lẵng-xăng. Chừng bà thấy có một mình Thượng-Tử bước vô thì bà hỏi rằng :

— Không có còn về hay sao ?

— Không.

— Sao không dắt nó về chơi ?

— Thử đồ đó mà dắt đi đâu kia !

— Con đừng có đánh phách. Có vợ được như vậy, còn kêu người ta thử đồ kia, thử đồ nọ nữa !

— Nó qui với má, chớ qui với ai !

Bà Kế-hiền chưng-hững, trong lòng nghi con với dầu đã gây lộn rồi, song bà chưa kịp hỏi, thì Thượng-Tử đã nói rằng : « Má cho tôi năm trăm, má. » Bà càng chưng-hững hơn nữa. Bà hỏi rằng :

— Năm trăm gì ?

— Năm trăm đồng bạc, chớ năm trăm gì.

— Trời ơi ! Bạc đâu có mà cho dữ vậy ! Con xin mà làm việc gì ?

— Tôi có chuyện dưng.
 — Chuyện gì?
 — Chuyện gì thấy kể tôi, má hỏi làm chi hông biết.
 — Tao không có bạc.
 — Má nói không có, thôi má đưa chia khóa cho tôi mở tủ coi có hay không.
 — Chuyện gì lại phải để cho mày xét tủ nữa! Vợ mày thiếu gì tiền, tao biểu hỏi nó lấy mà xài, đại không dám mở miệng thì thôi, ai có tiền đâu mà xin.
 — Nó nói nó không có tiền.
 — Nó làm nghề gì mà có tiền? Tiền của cha mẹ nó để trong tủ, nó cầm chia khóa, biểu nó lấy nó đưa cho chớ.
 — Thứ đồ ngu, nó nói nó không dám lấy tiền trong tủ.
 — Nó làm bộ vậy chớ gì. Ta biểu o-bế nó chớ. Nó thương mấy bầy giờ biểu nó móc ruột nó cũng móc, chẳng luận là lấy tiền.
 — O-bế cái gì! O-bế sao được. Rất dỗi tội mắng nhiệt, tôi dỗi đánh nó kia, nó còn chưa chịu đưa thay.
 — Con thiệt dai quá! Ai biểu con mắng nhiệt nó? Tại con rầy nó, nên nó giận nó chẳng không đưa. Con về o-bế nó đi.
 — Thôi, không thêm. Má cho tiền tôi xài he, lấy tiền của vợ họ khinh dể.
 — Con dai quá! Có nhiều người lớn dai má họ còn ăn chực của đàn-bà kia sao, thứ con là con nít

ai khinh dể mà sợ. Nếu con sợ họ cười, thôi con đừng có đi chơi.
 — Không đi chơi sao được.
 Bà Kế-hiền không trả lời nữa. Thượng-Tử ngồi ngó mẹ một hồi rồi nói rằng:
 — Thôi, má cho đỡ ba trăm mà thôi.
 — Ta nói không có tiền! Sấm xe hơi, làm đám cưới, tốn hao thất kinh. Tiền đâu còn mà xin năm trăm ba trăm.
 — Thiệt mà không chịu cho hay sao?
 — Không cho.
 — Thôi, má để dành đồ đạc chừng má chết má đem theo ghê. Tôi không thêm xin nữa đâu.
 — Trời ơi! Thăng Tử nó rủa tôi chớ! Con quá rồi!
 Thượng-Tử ngoe-ngoây bõ leo lên xe mà đi, không thêm nói nữa. Cái thái-độ của con đối với mẹ dưng ấy, mà bà Kế-hiền cười được, sắc mặt bà không có lộ một chút giận nào hết.
 Trong số bạn bạn của Thượng-Tử hay chơi bời trên chợ Mỹ-tho, duy có thầy thông Hàng thì Thượng-Tử ưa hơn hết. Thầy thông Hàng tuổi đã trên 30, thầy có vợ có con, thầy lịch lãm cách ăn chơi, hút á-phiện cũng biết, bài bạc thứ nào cũng biết, mà bọn bán phấn bán hương đưa thầy cũng biết hết thầy. Thượng-Tử ưa thầy là tại sự thông thạo của thầy đó, mà nhứt là tại tánh thầy ôn-hòa, trong mấy cuộc chơi, dầu ngồi uống rượu, hay là nằm nghe đờn, thầy đều êm-ái nghiêm trang, không cười lả-lơi, không nói thô-tục, mà lại hay chỉ chỗ khôn chỗ dai cho anh em, đừng khỏi mang tiếng quê mùa và khỏi bị người lừa gạt.
 (Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Minh-Đường đứng dậy nói: « Tuy biết rằng sự này cũng có tự ông chút đỉnh nhưng mà việc đã qua rồi, nói đi nói lại thêm phiền. Vậy xin ông cứ liệu đình-chánh giúp chúng tôi cảm ơn lắm. Thôi xin kiếu hai ông. »

Minh-Đường và cô Lý đi rồi, Hải-Tâm và Thành-Tượng nhìn nhau mà tức cười. Thành-Tượng nói: « Sao mà anh vô ý quá. Dầu ai sửa giúp đi nữa mình cũng phải coi lại chớ để liễu rủ có chuyện gì hai thì sao? »

Hải-Tâm cười rồi nói rằng: « Sửa bài là phần của anh chớ. Hôm đó anh đi chơi với cô Ba nên tôi phải thế cho anh, sửa một hồi mệt quá, nhưn dịp có ông huyện Hóa, tôi mới nhờ ông sửa giúp. Độc quá, ông huyện lại không hiểu chuyện này nên không nói gì với tôi hết. »

Thành-Tượng cười rồi nói: « Thôi, đi bậy bạ một hồi chớ. »

Hải-Tâm nói: « Tôi không đi được. Tôi còn phải lo viết bài đình-chánh cho họ đã. »

Nói rồi lấy giấy chặm chỉ viết... Còn Thành-Tượng thì đội nón, xách ba-ton đi tước ra nhà hàng.

Trong lúc Kiều-Nga đang mơ tưởng nhớ nhung, trong lúc Kiều-Tiên đang lo lắng bàng khuân, thì Minh-Đường ngồi trên xe hơi cũng sững sờ... nghĩ ngợi... Chẳng nhớ những chữ nhỏ sắp rất khéo, dáng rất cần thận thì sanh bung ngỡ... Một cái tay xếp được bấy nhiêu chữ lại làm một bài dài như thế thì thật là khéo léo mãnh mai vô cùng. Chẳng cần ngờ bao nhiêu lại càng buồn bấy nhiêu... Chẳng nghĩ thầm rằng: « Ta quyết chắc người làm thành ra bài này là một người yêu ta mà ganh ghét Kiều-Tiên. Người này quả là một tay có học, biết cách làm cho người nghi ngờ không quả quyết... Nếu một người nào thù oán về việc khác thì có bao giờ nói: « Cô đã không giữ lời hứa trước, lại đành

chịu thất thân với người... » đã nói đến câu này nghĩa là tự nói mình còn tuyệt sạch giá trong, còn biết ôm lòng chờ đợi... Thật cũng lắm sự éo le làm cho ta thêm rối rắm trong lòng. Muốn phá cuộc nhân-duyên của ta, muốn bĩ báng tên tuổi ta, muốn đem tiếng nhục cho người thương của ta, cũng vì chữ ái-tình cả! Ái-tình mạnh thiệt, mạnh đến nỗi làm cho phần nhiều người phải lu lờ, phải chen mình vào chốn thị-phi, phải làm làm đều ghê gớm, cho đến sự giết người là hệ trọng mà họ cũng xem làm thường... Chỉ còn có mười ngày nữa, mà trước mắt ta mịt mù mù như thế này thì làm sao tìm cho ra hai chiếc nhẫn... » Đàng gần quá nên nghĩ chưa được việc gì mà xe đã đến nhà cô Lý rồi. Cô Lý vào trước, ông huyện Qui bước ra mừng Minh-Đường. Minh-Đường chào cậu rồi xin phép nằm trên ghế xích-du... Cô Lý chỉ Minh-Đường mà thưa với cha rằng: « Vì chuyện của anh mà con cũng mệt, cũng giận như anh, thiệt lãng quá! Cha có hay sự gì chẳng? »

Ông huyện nói rằng: « Có lẽ là vì bài đăng trong báo C... hôm trước đó chẳng? Cha thấy bài ấy, cũng giận quá. Cha đã toan đến nói chuyện ấy cho Tuyết-Sĩ hay và hỏi cho rõ vì sao, nhưng cha chưa kịp đi thì kể con và anh con về. Vậy chớ đã đến tòa-soạn báo C... chưa? »

— Thưa có đến rồi. Con giận lắm mà sao anh Hải con bình tĩnh lạ lùng. Hồi một hồi rồi cũng không ăn thua gì, Hải-Tâm chỉ xin lỗi một tiếng và hứa viết bài đình-chánh lại mà thôi.

— Vậy là đủ rồi chớ con còn muốn sự gì nữa. Bất kỳ việc gì mà họ đã xin lỗi mình và đình-chánh lại thì cũng nên bỏ qua chớ sao? Sự gì cũng vậy, cần nhứt là mình phải tự biết lấy mình, bất kỳ trong lúc nào, mình cũng làm chủ được mình thì mới khỏi sợ lâm lỗi. Sự tề-chính nó thường làm cho người khác phải phục mình đó.

Minh-Đường cũng ngồi dậy nói: « Dầu cho có bài báo ấy đi nữa cũng không hề gì. Cần nhứt là tìm cho ra hai chiếc nhẫn. Nếu tìm được hai chiếc nhẫn mà mình chẳng thêm truy tầm đưa viết bài này thì mới cao thượng cho. »

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
 XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỒ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
 44, Rue Catinat 44,
SAIGON

Y-KHOA TÂN-SĨ
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
 Ancien Interne des Hôpitaux et de la
 Maternité de Perpignan (France)
 Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon
 Dây-thép-nói: N° 418
 Có mạch mỗi ngày.
 Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
 Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
 Như ai muốn rước đi lực-tinh thì sáng lòng đi.
 Có các thứ bịnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
 hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các
 bịnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỳ,
 huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các
 thứ bịnh khác trong tử-cung.)

BÁY HÚT THUỐC JOB

Cô Lý mỉm cười, nói gay gắt rằng : « Anh bao giờ cũng vậy. Con rắn cắn nhầm mà cứ lo chạy thuốc chớ không thêm giết nó. Lấy theo tấm lòng rộng rãi mà nói thì cũng không sao vì anh không thêm nghĩ tới cái mạng của con rắn ; nhưng lấy theo lẽ phải làm mà nói thì anh phạm một cái tội dung túng cho loài gian ác. Nó cắn anh, anh không giết nó, nó sẽ cắn người khác thì sao ? »

Minh-Đường cũng cười cách đau đớn rồi đáp rằng : « Em có tư-tưởng. Em hay suy nghĩ như vậy tốt lắm. Nhưng không thể lấy sự này mà thi-du qua sự khác mãi được. Con rắn là một vật làm hai người. Chẳng những nó cắn một ta, nó còn cắn nhiều người khác, ta gặp ta phải giết ; dầu nó cắn ta hay không cắn ta cũng vậy. Tấm lòng rộng rãi đến bao nhiêu đi nữa cũng không dung những loài yêu-nghiệt ấy. Còn người mà phạm sự khiếp-nhược kia chẳng qua là vì có một lẽ gì riêng làm cho họ lu lờ trong một lúc ít nghĩ. Người ấy không phải là con rắn thật. Ta dung túng cho nó trong khi ấy, là ta làm cho nó tự biết rằng nó phạm một tội đáng xử, tức là ta cố xoay nó về con đường lành. Đem một người lầm lạc trở lại con đường ngay thẳng đã không có tội mà lại có công nữa. Ta không nên vì một việc gì mà chán dảng tự hối, tuyệt dảng tương-lai của bất kỳ ai. »

Ông huyện Qui gật đầu, dạy cô Lý rằng : « Đó, con đã nghe lời anh con nói chưa ? Con học chưa được bao nhiêu, suy nghĩ chưa được bao nhiêu mà ba đầu nói đó, thiên-hạ chê cười. Bất kỳ nói một lời nào cũng cần phải cân nhắc trước đã, kéo dờ còn lắm người biết hơn con. Nhất là mình phải nghiêm-khắc với mình mà phải khoan-dung với người. Hễ có thể làm cho ai biết ăn năng được thì cứ nên làm, dầu cho người ấy là một kẻ sát-nhơn cũng vậy. Bao giờ ai mà biết ăn năng tội lỗi của mình thì là người có thể còn làm nhiều sự hay, nhiều ích lợi. »

« À cháu, vậy bây giờ cháu tính cách nào mà tìm cho ra hai chiếc nhẫn đây ? »

Minh-Đường thưa rằng : « Cháu đang suy nghĩ, thật khó-khăn muốn phân. Dầu cho đoán được ai viết bài ấy đi nữa, cũng không làm sao tìm được. Cháu đang tính một cách gì cho liện mà chưa tìm ra. Thiệt khổ quá. »

Ông huyện Qui ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi thở ra mà rằng : « Khó thật ! Khó mà tìm cho ra lắm, vì đã 5 năm nay rồi. Việc khám-phá vụ án-mạng, tuy khó mà dễ, là vì thi giờ còn lâu, người tìm kiếm rất nhiều, chớ vụ này thì trước mắt chỉ còn có chín ngày nữa, mà có một mình cháu lo liệu

mà thôi. Ly ơi, con xuống coi chừng bày trẻ, biểu lo cơm nước cho anh con. »

Cô Lý dạ, đi luôn xuống bếp. Ông huyện cười, nói nhỏ với Minh-Đường rằng : « Nó đã lớn rồi mà cái tánh nó không đổi chút nào cả ; cứ lạnh-chanh như vậy mãi. Đã có hai ba chỗ đi coi mà nó nhứt định không chịu. Cậu cũng muốn cho nó có chông cho rồi, để xem thử nó có đổi tánh hay chăng. À, còn vụ 2 chiếc nhẫn, anh chị có hay biết gì chăng ? »

— Thưa không, thầy mẹ cháu mắc đi qua Cấn-thơ coi sở ruộng của người ta kêu bán, nghe nói sở ruộng ấy tốt lắm. Nếu mẹ cháu mà hay được thì chắc mẹ cháu sẽ buồn vô cùng. Cậu tưởng cháu không quan tâm về sự hai chiếc nhẫn này sao ? Cháu lo lắm. Lo từ mấy tháng trước, nhưng khó quá.

— Bây giờ cậu tưởng không cần tìm kiếm làm chi, cháu hãy mua hai hột xoàn khác rồi đưa cho chị mướn thợ làm nhẫn một kiểu như trước, rồi nói rằng đã tìm lại được, mà không muốn buộc tội đưa gian làm gì. Làm như vậy dầu cho có đưa biết, nhưng nó cũng không dám nói ra, vì hễ nó nói phong phanh thì mình bắt nó.

— Đề cháu rán sức tìm kiếm đã. Nếu gần đến ngày mà không tìm được thì cháu cũng phải dùng đến kế ấy. Hồi hôm cháu tính đình cuộc đám cưới lại, nhưng cháu sợ e cha mẹ cháu buồn và tội nghiệp cho Kiều-Tiên, nên cháu cứ để vậy. Tìm được cũng tốt, bằng không cháu cũng phải liệu.

— Còn có chín ngày nữa mà cháu không liệu đi, sợ đến khi đó làm không kịp chớ. Tìm thì cứ tìm, mà mua thì cứ mua, có hại gì, nhưng phải giấu cho kỹ mới được. Cậu tưởng nên làm như vậy thì Kiều-Tiên mới hết buồn, hết đau đớn cho.

— Cậu dạy phải, cháu xin vâng lời.
Cô Lý đã bước lên, hai cậu cháu đều nín lặng. Cô nói : « Hồi này đến giờ, cha nói gì với anh hai con mà rằm rĩ mãi vậy ? Xin mời cha và anh hai vào dùng cơm. »

Ông huyện liền đi với Minh-Đường qua phòng ăn... Thử trông cách chưng dọn, các thức ăn, của một cô gái nhiệm Âu hóa coi ra thế nào. Chén đĩa muông khăn cho đến các món thực-phẩm đều chen lộn, đủ cả lối Tây lối Tàu lối ta. Bàn bằng cây sao láng có trái khâm trắng, hai đầu có chưng hoa bẻ trong vườn, mùi hương với mùi đồ ăn bay ra ngạt

HÃY HÚT THUỐC JOB

ngào... Mỗi cái chén kiểu đều để trên mỗi cái đĩa, bàn, có đủ cả khăn ăn. Một bên có đôi đĩa ngà, cái muông sứ đẹp. Một bên lại có ly rượu chát và cái cốc rượu cay... Giữa bàn, các món đồ ăn như là cà-ri Chà, vi-cà Chệt, rô-ti Tây, thịt kho nước dừa Xiêm để chen với các đĩa nước mắm Phú-quốc, chai nước thơm Maggi... Gần bên bình bóng để hai thứ rượu, một chai hiệu Haut Sauterne, một hũ hiệu Ngũ-gia-bì. Ghế ngồi toàn bằng cây sơn láng, mặt mây, có đủ cả nệm gòn tự tay cô Lý thêu.

Cô Lý cười, nói với Minh-Đường rằng : « Anh coi em nấu ăn có lạ không ? Em có nấu các món thật ngon để anh dùng, có đủ các thứ. Trông vào bữa ăn của mình đủ thấy sự bất chước của người mình tấn bộ lắm phải không anh ? »

Minh-Đường gật đầu, có lại nói : « Hề thấy người nước nào dùng thứ gì ngon, mặc thứ gì đẹp thì người mình cũng bắt chước cả, mà phần nhiều là về vật chất. Như mấy món ăn này cũng không ngon lành gì lắm mà ai cũng ưa nấu, nấu để ăn, nấu để đãi khách. Như nói đến sự bất chước, em này ra một tư-tưởng. Nếu nước mình mà thâu thập được tất cả các sự hay của liệc-quốc đem về cho mình như những món đồ ăn đây thì sự tiến bộ chúng biết bao nhiêu. »

Minh-Đường mỉm cười rồi nói rằng : « Thật em hay xem xét tứ chút. Chiều chiều ra đứng dảng Calinat xem những người qua lại, mà bất lo sợ. Những cách mặc đẹp, những món ăn ngon, ai ai cũng bắt chước được cả. Tranh nhau chưng diện, tranh nhau ăn uống, tranh nhau những sự sung sướng về xác thịt, ấy là một cái triệu-chứng làm tội mọi suốt đời. »

Chàng lại đổi cái mỉm cười ra cái chau mày, rồi nói tiếp rằng : « Cái văn-minh vật-chất đã tràn từ bên Âu, Mỹ sang, làm cho người phương-đông ta phải lu lờ. Ôi, khôn sống bống chết, mạnh được yếu thua đã rành rành ra đó, giống đàn yếu hèn này lại còn tỏ thép cái xác thịt cho nặng thêm thì liệu phỏng có sống được chăng ? Hay là rồi đây sẽ lần lần tiêu-diệt như giống da đỏ ở Mỹ-châu kia vậy ? »

Nói rồi, Minh-Đường bưng ly rượu chát trắng uống một hơi hình như để nuốt luôn cả những điều uất ức vào lòng.

(Còn nữa)

Sữa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-sì, lọc cẩn thận và đóng hộp do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



SỮA LỘC THỤY-SÌ NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

nổi tiếng khắp hoàn cầu



PHAN NHI BONG

ĐIỀU CÁC EM NÊN NHỚ

Cái hay của tiếng Pháp

Thật tiếng Pháp có nhiều cái hay, đầu người học giỏi lời đầu cũng không dám tự khoe rằng mình thuộc biết hết được. Bởi vậy những cái nào các em đã hiểu biết được thì nên ghi nhớ để mà dùng trong khi tập làm văn hay nói chuyện với ai bằng tiếng Pháp.

Đây, điều này các em nên ghi nhớ:

Vi dụ có người dùng tiếng Pháp mà hỏi các em, vậy chớ lớp nhất trường các em học, được chứng bao nhiêu học trò? Thì các em không nên trả lời:
— Được chừng 25 tới 26 trò (de 25 à 26 élèves).

Mà phải nói:
— Được chừng 25 hay là 26 trò (de 25 ou 26 élèves).

Cái chữ « tới » (à) người ta chỉ dùng mà nói trong khi nào hai số nó cách nhau xa mà thôi.

Vi dụ như nói:
— Được chừng 25 tới 30 trò (de 25 à 30 élèves).

Hay là dùng để mà chỉ những số có thể chia ra được. Vi dụ như nói:

— Cuốn sách này giá đáng từ 10 tới 11 quan. (Ce livre doit coûter de dix à onze francs).

Người ta nói được như vậy, là tại bởi có khi nó đáng giá 10 quan năm (10f50).

Chớ có khi nào ai nói được 25 trò rưỡi, cho nên phải nói 25 « hay là » 26 trò (25 ou 26 élèves).
Hiếu-Đức.

Lời khuyên học-sanh trong lúc bãi trường

Các em trong lúc nghỉ hè, Từ thầy giả ban trở về mẹ cha, Trước khi tiền chén quan-hà, Rán nghe thầy dặn thêm và bốn câu:

Sách đèn đeo đuổi bấy lâu, Bây giờ nghỉ học về hầu song thân. Ngày đêm lo tính đỡ dần, Thân-hồn định-linh ăn cần ra công.

Có khi nhân hạ thông-dong, Thưa xin lên núi xuống sông chơi bời;

Học bằng con mắt mới hay, Xét xem cho biết cảnh trời bày ra. Tuy rằng đứng nghĩ ở nhà, Thương bài vở cũ, nhớ mà học ôn. Ở cho tánh-hạnh ôn-tồn, Học cho có liếng, người đôn, mới nên.

Mấy điều hệ trọng nói trên, Các em ghi lấy chớ quên lời thầy.
Đào-hữu Phỹ.

Con rùa vàng với người đánh cá

Bác đánh cá vừa quăng lưới xuống nước, một con rùa có tánh ý mình khôn ngoan, lại hay tỏ mồm, muốn ngoi lên mặt nước xem phong cảnh thành ra mắc lưới.

— Hỡi bác đánh cá ơi! bác hãy thả tôi ra, sau này có lúc tôi giúp được việc cho bác. Rùa bị bắt năn nỉ kêu ca như vậy.

— Thả mầy ra, ở tao cũng thả là vì, tao cũng chẳng dùng mầy làm gì.

Rùa được thả, trở về tỏ thuật chuyện sống sót lại cho bạn rùa nghe và thề chẳng đại đến lần thứ hai.

Tuy vậy, rùa ta cũng chẳng quên lời đã hứa với bác đánh cá.

Một ngày kia, bác đánh cá đang thả lưới thì bị một cơn bão đánh chìm thuyền, dòng nước cứ việc đưa bác đi, bác chắc phen này chẳng còn trông gì sống mà trở về nhà nữa.

May đâu, rùa vàng được bác thả bữa nọ trông thấy, chạy lại cứu bác và bảo rằng:

« Bác đánh cá ơi! bác đã thả tôi ngày nọ, tôi không quên ơn bác, bác ngồi lên lưng tôi rồi tôi đưa bác vào bờ. »

Vi-thể bác đánh cá thoát nạn. Cách ngôn: *Làm phước bao giờ cũng gặp may.*
Vũ Long-Vân.

Sự biết giờ khắc tiên-hóa ra thế nào?

II XEM GIỜ BẰNG ĐÈN SÁP



Người xưa thấy cách xem ngày giờ bằng bóng nắng là không tiện, vì rủi nhảm mùa mưa, không có mặt trời thì sao?

Bởi vậy, cổ-nhơn suy nghĩ lâu năm, mới chế ra cách thấp đèn cây (sáp) để xem giờ khắc.

Cách ấy là lấy cây đèn cây, đã liệu trước nó cháy hết bao nhiêu thì là một ngày hay một đêm, rồi sau cứ lấy đó làm mực. Rồi thấp cây đèn cả ngày cả đêm, hề thấy nó cháy tới đâu thì biết là mấy giờ.

Cách này, hiện nay có nhiều dân ở các củ-lao trên biển Thái-bình-dương còn dùng.

Chuyện vui

Dao đầu có lụt?

Mỗi buổi sớm mai, thầy mười Hiến thường hay lấy dao cạo, cạo râu cho thiệt sạch hàm trên hàm dưới, rồi mới chịu đội nón đi làm.

Một buổi sáng kia, thầy cũng lấy dao ra cạo như thường bữa. Mà quái dị, con dao bữa nay sao lại lụt nhách, cạo có tróc da môi da cằm thì tróc, chớ không khi nào nó chịu đứt một sợi râu mà!

Thầy mười giận quá, cần rằng:
— Dao gì moi rợ, cao hoải không đứt vậy nè?

Thằng Bá, con thầy mười, mới nên 10 tuổi, nghe ba nó giận nói như vậy thì hỏi:

Dao lụt làm, ba cao không đứt hã ba?

Vậy chớ con không thấy cao hoải mà nó trâm trâm trâm trâm đây sao?

Thằng Bá cười rồi nói:

— Ba nói gạt con, chớ dao gì mà lụt. Hồi sớm mai con thấy má lấy cây hộp sữa bò nó còn đứt ngon lành, chuyện gì thứ cao râu mà không đứt?

Cát nghĩa cần-kiệm và hà-tiện

Một buổi chiều kia thằng Bá đi học về, thấy ba má nó đang ngồi chơi trước cửa, bên lợt nón thưa ba thưa má con đi học mới về, rồi hỏi ba nó:

— Nè ba, con nghe thầy Phạm con nói ở đời phải biết cần-kiệm mà không nên hà-tiện là nghĩa gì vậy ba? Cần-kiệm là sao? Hà-tiện là sao?

Thầy mười mỉm cười, gọt gọt đầu rồi nói:

— Cát nghĩa hai chữ đó ra thì nó đồng dài lắm, thôi, để ba vi-dụ cho con dễ hiểu một chút nghe?

— Ba vi-dụ đi.

— Vi dụ như bây giờ ba xin tiền mà con đi chơi, mà con cho ba 5 các bạc, ấy là má con biểu ba cần-kiệm đó.

— Còn hà-tiện?

— Hà-tiện là như bây giờ má con đội khăn đi chơi, xin tiền ba, ba cho má con 5 các, từa thì má con nói ba hà-tiện liền!!

— Ym—

HÀI ĐÀM Chuyện trò Nam sợ...

Trò Nam tuổi vừa nên sau, mà cha mẹ trò đã tập trò cấp sách đến trường học. Trò rất có phép tắc, nhưng vì nhỏ tuổi, nên thật thà đáo đẽ. Thường bữa đi học ngang nhà của quan Kiềm-lâm, bị con chó xi rợc hoải, nên trò sợ lắm.

Bữa kia trò đi học về gặp một chú trong làng, râu ria xồm xàm, coi ra dữ tợn; trò dờ nón chào. Chú bèn kêu lại...

— Ê, trò nhỏ lai biểu.

— Đa (trò rón rén bước lại, nhưng coi bộ sợ lắm.)

— Mày tên gì?

— Thưa tên Nam.

— Mấy tuổi?

— Thưa sáu tuổi.

— Mày biết tao là ai không?

— Thưa không biết.

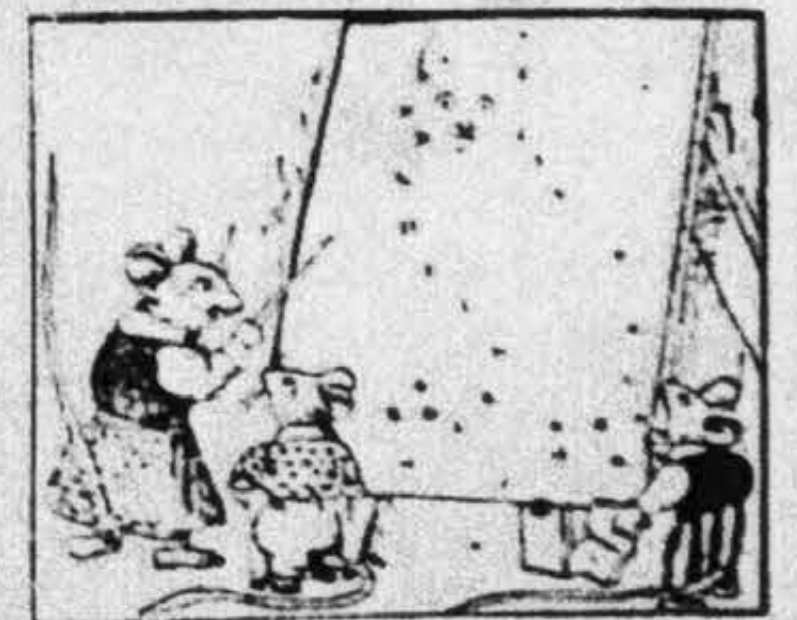
— Mày sợ tao không (chú kia thấy vậy nên dọa thêm.)

— Thưa bác tôi sợ!

— Sợ bằng ai?

— Thưa sợ bằng con chó xi ởng Kiềm!!!

VỀ CHƠI...



(Hình vẽ của Tux-Koang)

Các em cầm cây viết chì, cứ vạch theo những con số đã viết trong hình đó: Từ số 1 vạch theo thứ-tự, cho tới số 34, thì các em sẽ thấy thành hình con mèo ngộ lắm.

CẬU BÉ ĐỪN HAY VÀ VẼ GIỎI

(Tiếp theo)

Ông già nghe nói hai tiếng « hội-họa » tự nhiên sắc mặt tỏ ra vẻ vui mừng vô hạn, rồi tiếp: — Hội-họa à! chúng tôi rất quý các nhà mỹ-thuật, nhất là về dáng vẻ. Thuở xưa cũng có một tay đại danh-họa qua ở nhà tôi ít lâu; khi đi có để lại làm kỷ-niệm một bức tranh, để tôi lấy ra cậu xem.

Dứt lời, ông già chạy qua gian phòng bên cạnh một lát đem qua một tấm tranh vẽ bằng sơn khá lớn, ngoài phủ mảnh lụa đào. Ông già mở ra, San-vân-Tổ chú ý xem hồi lâu rồi la lớn lên rằng:

— Chao ôi! La chưa, đây là thủ bút một nhà đại danh-họa đã từng nổi tiếng khắp hoàn cầu, sao ông lại được tặng bức tranh kiệt tác như vậy? Tôi biết, bức tranh ấy là một bức tranh đẹp nhất nhì của ông ta; và ông ấy là nhà danh họa Mỹ-Son, chứ phải ai sao?

Ông già nói:

— Cũng là một sự ngẫu-nhiên mà tôi có được bức tranh này đa cậu. Nguyên 80 năm về trước, ông nội tôi cũng ở nhà này. Lúc bấy giờ Mỹ-Son vì có sự bất bình với ông Giáo-hoàng nên phải trốn tránh ở các miền gần đây. Ông tôi bèn mời lại nhà tiếp đãi, nhưng cũng không biết Mỹ-Son là ai, chỉ thấy ngày ngày ông ta mang đồ về đi tìm phong cảnh chung quanh vùng này, nên ông tôi đoán chừng là một nhà hội-họa đó thôi. Đến khi công chuyện đã yên, Mỹ-Son từ tạ ra đi, có nói với ông tôi rằng:

— Cậu đã có lòng trọng nghĩa mà hầu đãi tôi như vậy, tôi không biết lấy chi để đền ơn cậu được, vậy hơn tiện có bức tranh này tôi xin tặng cậu, một ngày kia cậu đem ra bán sẽ được nhiều tiền lắm.

Ông nội tôi khi ấy nhìn đến tên ký dưới bức tranh mới hay rằng Mỹ-Son là người này, trong lòng càng thêm kính phục, vì thời bấy giờ Mỹ-Son là một nhà đại danh họa ai ai cũng kính nể.

Từ ấy đến nay đã trải qua mấy đời, có nhiều nhà hiếu ký lại hỏi mua rất mắc tiền song chúng tôi đều từ chối, quyết để làm một vật kỷ-niệm quý báu mà thôi.

Đêm hôm ấy San-vân-Tổ ngủ được một giấc rất ngon. Sáng bữa sau, khi mặt trời vừa mọc, cậu đã thức dậy và sửa soạn đi rồi.

Cậu lấy trong cặp ra một bức tranh rồi nói với ông lão kia rằng: « Tôi không phải là nhà danh-họa Mỹ-Son nhưng tôi vẫn muốn bắt chước ông ta, là khi đi phải lưu lại một vật gì để làm kỷ-niệm. Nay tôi có bức tranh này, vẽ trong khi đi đường, xin đem tặng ông gọi là tỏ chút lòng thành đối với tấm lòng trọng nghĩa của ông vậy. »

Cả nhà ông lão xem lại nhấm nhia bức tranh, thấy nét bút tinh thần, màu pha tươi tốt, đều tấm tắc khen ngợi, và nói:

— Chúng tôi sẽ đem bức tranh này treo gần bên bức tranh của nhà danh-họa Mỹ-Son, xin giữ gìn cẩn thận lắm. Một nhà họa-sĩ trẻ tuổi như cậu như vậy thì ngày sau chắc là sẽ nổi danh khắp trong nước ta chẳng sai vậy.

SAN-VÂN-TỔ TẠI LA-MÃ.

Tôi La-mã, San-vân-Tổ bắt đầu đi du ngoạn khắp tỉnh thành. Không một lâu-dài nào, không một cô tích nào, là không có vết chân dấu cần nhà danh-họa đi tới. Biết bao nhiêu kiểu mẫu thiên nhiên nó giúp cho tinh-thần nhà mỹ-thuật một ngày một mở rộng ra hoải.

Tại San-vân-Tổ lúc đó biến hóa vô cùng, vẽ nhiều bức tranh tuyệt đẹp.

Nguyên tại La-mã mỗi năm đều có mở ra một kỳ thi về nghĩa là cuộc đấu-xảo đề riêng cho các nhà hội họa đua tài. Ai giựt được giải nhất ấy thì tiếng tăm đồn dậy tức thì. San-vân-Tổ đoạt được giải danh dự đó nên khắp nơi ai ai cũng đều khen ngợi. Tuy vậy, nhà thiếu niên danh-họa ấy cũng còn chưa toại ý, muốn làm sao cho khác, cho hơn các nhà danh họa kia cậu mới nghe.

Như trước kia đã nói, trừ cái nghề vẽ ra, cậu hãy còn có hai cái dật-tài về âm-nhạc và ca-hát nữa.

Thời bây giờ bên La-mã người ta hãy còn chuộng khoa âm-nhạc và kịch bản lắm.

San-vân-Tổ lúc đó thường đặt ra lắm bản kịch, đem diễn ở các rạp hát lớn, đều được công chúng hoan nghinh. Có một lần thành La-mã mở đại hội, người ta thấy trên một cái xe bông, có một bọn thiếu niên bít mắt, ăn bận rất ngộ nghĩnh vừa đi vừa hát những bài rất đời em tai, từ xưa chưa từng nghe thấy.

(Còn nữa)

HOÀI-SƠN, dịch thuật.



THE DRAGON IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bản hiệu làm Đại-lý hiệu áo mưa này đã 5 năm rồi, được quý khách xa gần ưa chuộng lắm. Thứ áo này may bằng fil cho nên dùng được bền bỉ không mau rách như thứ bằng vải.

Lại được một điều quý đặc biệt hơn hết là: nó không trở màu, dầu khi dùng cho tới rách cũng còn màu sắc y như lúc mới. Ni tắc rất vừa vặn theo vóc các người Annam.

Thứ cỡ thường giá. . . 24 \$ 00

Thứ cỡ nhúng giá. . . 26 \$ 00

Thứ mỏng cho đàn bà, tay và bầu bằng nhung giá. . . 24 \$ 00

Đại-lý bán sỉ và bán lẻ trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-ĐUC-NHUAN

42, RUE CATHINAT SAIGON

N.B. — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chi tròn; và bề dài cái tay, từ xương sống chỉ cườm tay, cho 2 ni đó là đủ.

THE DRAGON IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

Le Directeur Gérant : NGUYEN-ĐUC-NHUAN